

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LẠNG SƠN
TRƯỜNG TH&THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**Hướng dẫn học sinh xây dựng và sử dụng Hồ sơ học tập
trong dạy học truyện ngắn môn Ngữ văn lớp 8, ở trường TH&THCS
Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn**

Lĩnh vực sáng kiến: Giáo dục (Giảng dạy)

Tác giả: Vi Thị Hoa

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Ngữ Văn

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường TH&THCS Lê Quý Đôn.

Điện thoại liên : 0836989223

Địa chỉ thư điện tử: vihoa8218@gmail.com

Đề nghị công nhận sáng kiến cấp: cơ sở.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
TÓM TẮT SÁNG KIẾN	<i>Trang 3</i>
CÁC TỪ VIẾT TẮT	<i>Trang 5</i>
I- MỞ ĐẦU	
1. Lí do chọn sáng kiến	<i>Trang 6</i>
2. Mục tiêu sáng kiến	<i>Trang 7</i>
3. Phạm vi của sáng kiến	<i>Trang 7</i>
II- CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN	
1. Cơ sở lý luận	<i>Trang 8</i>
2. Cơ sở thực tiễn	<i>Trang 14</i>
III- NỘI DUNG SÁNG KIẾN	
1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến	<i>Trang 19</i>
<i>1.1 Một số yêu cầu khi xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn</i>	<i>Trang 19</i>
<i>1.2 Quy trình xây dựng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn</i>	<i>Trang 19</i>
<i>1.2.1 Xác định mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập</i>	<i>Trang 19</i>
<i>1.2.2 Giáo viên, học sinh cùng nhau thảo luận về các sản phẩm cần có trong bộ hồ sơ học tập</i>	<i>Trang 19</i>
<i>1.2.3 Giáo viên và học sinh xây dựng các sản phẩm của hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn</i>	<i>Trang 20</i>
<i>1.3 Sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn ở lớp 8</i>	<i>Trang 24</i>
<i>1.3.1 Sử dụng hồ sơ học tập trong giai đoạn hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài</i>	<i>Trang 24</i>
<i>1.3.2 Sử dụng hồ sơ học tập trong hoạt động dạy học trên lớp</i>	<i>Trang 25</i>
<i>1.3.3 Sử dụng hồ sơ học tập trong kiểm tra đánh giá</i>	<i>Trang 32</i>
2. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được	<i>Trang 33</i>
2.1 Tính mới sáng tạo	<i>Trang 33</i>
2.2 Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của SK	<i>Trang 40</i>

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử nhân rộng	<i>Trang 40</i>
b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực	<i>Trang 40</i>
IV- KẾT LUẬN	<i>Trang 42</i>
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	<i>Trang 43</i>
PHỤ LỤC	<i>Trang 45</i>

TÓM TẮT SÁNG KIẾN

Môn Ngữ văn là môn học giữ vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông, góp phần hình thành và phát triển cho học sinh năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và năng lực thẩm mỹ; đồng thời bồi dưỡng các giá trị nhân văn, cảm xúc lành mạnh và những phẩm chất cần thiết của con người. Việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn là yêu cầu bắt buộc trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, hướng tới phát triển năng lực toàn diện.

Trong dạy học truyện ngắn ở lớp 8, yêu cầu đặt ra không chỉ là trang bị tri thức mà còn phải giúp học sinh biết tự tìm hiểu văn bản, lưu giữ tiến trình học tập, thể hiện suy nghĩ cá nhân và đánh giá sự tiến bộ của bản thân. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều giờ dạy vẫn nặng về thuyết giảng, sản phẩm học tập rời rạc, học sinh thiếu cơ hội thể hiện cá nhân và khó theo dõi quá trình phát triển năng lực.

Xuất phát từ thực tiễn đó, sáng kiến kinh nghiệm *“Hướng dẫn học sinh xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn môn Ngữ văn lớp 8 ở trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn”* được đề xuất nhằm tăng cường tính chủ động của học sinh, nâng cao hiệu quả đọc hiểu văn bản và đổi mới hình thức đánh giá trong môn Ngữ văn. Sáng kiến xây dựng cơ sở lý luận về hồ sơ học tập, đồng thời đề xuất quy trình vận dụng phù hợp với đặc thù truyện ngắn và đối tượng học sinh lớp 8. Quy trình tổ chức thực hiện gồm các bước:

- Xác định mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập. Giáo viên giúp học sinh nhận thức rõ vai trò của hồ sơ như công cụ lưu giữ, phản ánh toàn bộ quá trình học tập và sự tiến bộ cá nhân.

- Thảo luận và thống nhất các sản phẩm cần có trong hồ sơ. Sản phẩm được lựa chọn theo yêu cầu của từng bài học như: nhật ký đọc, sơ đồ tư duy, phiếu học tập, ghi chép phân tích nhân vật, tranh minh họa, bài viết sáng tạo,...

- Tổ chức cho học sinh xây dựng sản phẩm. Học sinh làm việc cá nhân hoặc theo nhóm, hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu mỗi văn bản truyện ngắn trong SGK Kết nối tri thức với cuộc sống và sắp xếp theo trình tự khoa học trong hồ sơ.

- Sử dụng hồ sơ học tập trong quá trình dạy học. Hồ sơ được sử dụng xuyên suốt ba giai đoạn: chuẩn bị bài, hoạt động học trên lớp và vận dụng sau bài học. Đây là căn cứ để giáo viên quan sát, hỗ trợ và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng.

- Đánh giá hồ sơ học tập. Giáo viên kết hợp đánh giá của bản thân với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của học sinh, đảm bảo tính toàn diện, khách quan và theo đúng định hướng đánh giá năng lực.

Kết quả triển khai sáng kiến tại lớp 8A1, trường TH&THCS Lê Quý Đôn (trường Cao đẳng Lạng Sơn) cho thấy: học sinh tích cực và chủ động hơn trong quá trình học; chất lượng phân tích truyện ngắn được nâng lên; học sinh mạnh dạn bày tỏ quan điểm, sáng tạo hơn trong nhiệm vụ học tập; hồ sơ học tập trở thành minh chứng rõ ràng cho sự tiến bộ của từng em. Giáo viên thuận lợi trong quan sát, theo dõi và đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phù hợp tinh thần chương trình giáo dục mới.

Sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn lớp 8; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp và đổi mới kiểm tra đánh giá. Đồng thời, sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục, hỗ trợ đồng nghiệp trong quá trình giảng dạy mà không đòi hỏi nhiều chi phí, dễ triển khai với nhiều nhóm đối tượng học sinh khác nhau.

CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Các từ viết tắt	Nội dung viết tắt
01	GV	Giáo viên
02	HS	Học sinh
03	SGK	Sách giáo khoa
04	HSHT	Hồ sơ học tập
05	THCS	Trung học cơ sở
06	KNTTVCS	Kết nối tri thức với cuộc sống

I- MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn sáng kiến:

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, tiếp cận chuẩn đầu ra, yêu cầu đổi mới đồng bộ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và công cụ đánh giá. Chương trình xác định mục tiêu “hình thành và phát triển cho học sinh các phẩm chất chủ yếu; bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách và cá tính; góp phần phát triển năng lực chung và đặc biệt là năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học” [4, tr5]. Để thực hiện mục tiêu này, chương trình đề cao việc tăng cường dạy học tích hợp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh, đa dạng hóa hình thức đánh giá, trong đó coi trọng đánh giá quá trình và sự tiến bộ của người học.

Theo định hướng trên, sách giáo khoa Ngữ văn (chương trình 2018) được biên soạn theo các chủ đề tích hợp, kết nối mạch đọc – viết – nói và nghe – tri thức tiếng Việt và văn học trong một chỉnh thể nội dung. Việc dạy học theo chủ đề, theo yêu cầu cần đạt đặt ra đòi hỏi giáo viên phải vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; đồng thời tổ chức quá trình đánh giá bằng nhiều hình thức nhằm theo dõi sự tiến bộ của học sinh một cách liên tục và toàn diện. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những phương tiện dạy học hỗ trợ học sinh lưu giữ, thể hiện và phát triển năng lực qua từng bài học, từng giai đoạn.

HSHT là một công cụ đáp ứng hiệu quả những yêu cầu đó. HSHT cho phép lưu trữ các sản phẩm học tập của học sinh theo tiến trình, phản ánh mức độ đạt được các yêu cầu cần đạt về đọc hiểu, viết, nói và nghe. Thông qua việc xây dựng và sử dụng HSHT, giáo viên có thể nhận biết những điểm mạnh, hạn chế và sự tiến bộ của từng học sinh, từ đó điều chỉnh biện pháp dạy học phù hợp. Với học sinh, HSHT giúp các em rèn luyện năng lực tự học, tự đánh giá, nâng cao tính tích cực, chủ động và trách nhiệm trong học tập. HSHT cũng giúp phụ huynh và nhà trường nắm rõ quá trình và kết quả học tập của học sinh một cách cụ thể và minh chứng.

Trong chương trình Ngữ văn 8, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, hệ thống truyện ngắn được lựa chọn có giá trị nội dung – nghệ thuật đặc sắc, giàu tính nhân văn, đồng thời phù hợp với việc tổ chức hoạt động học tập theo tiến

trình và theo sản phẩm. Các yêu cầu cần đạt như đọc hiểu truyện có cốt truyện đơn tuyến – đa tuyến, phân tích nhân vật, hiểu chủ đề, tạo lập văn bản nghị luận văn học, trao đổi – thuyết trình... đều tạo điều kiện thuận lợi để áp dụng HSHT vào dạy học. Việc sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn giúp học sinh khám phá văn bản sâu hơn, kết nối tri thức hiệu quả hơn và thể hiện rõ sự tiến bộ trong toàn bộ quá trình học tập.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới giáo dục, từ đặc điểm nội dung truyện ngắn lớp 8 và tính hiệu quả của HSHT đối với dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, tôi chọn thực hiện sáng kiến: ***“Hướng dẫn học sinh xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn môn Ngữ văn lớp 8 ở trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn”***

2. Mục tiêu của sáng kiến:

Sáng kiến nhằm xây dựng quy trình thiết kế và sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn ở SGK Ngữ văn 8, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống. Thông qua đó giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và công cụ đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Đồng thời hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực trong quá trình đọc hiểu truyện ngắn; phát triển các năng lực đọc, viết, nói và nghe. Sáng kiến cũng góp phần rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự học, tự đánh giá và theo dõi tiến bộ học tập của bản thân. Việc sử dụng HSHT giúp nâng cao chất lượng dạy học và tăng cường đánh giá quá trình, đảm bảo phù hợp yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

3. Phạm vi của sáng kiến:

- Nghiên cứu việc thiết kế xây dựng và sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn ở SGK Ngữ văn 8, bộ KNTTVCS. HSHT được sử dụng trong suốt quá trình dạy học chủ đề và đánh giá quá trình học tập của HS.

- Phạm vi tư liệu: Mạch kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện hiện đại gồm các văn bản: *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long), *Mắt sói* (Đa-ni-en Pen-nắc), *Chiếc lá cuối cùng* (O. Hen-ry)

- Phạm vi không gian: khảo sát thực tiễn và thực nghiệm sư phạm tại lớp 8A1- trường TH&THCS Lê Quý Đôn (trường Cao đẳng Lạng Sơn).

- Phạm vi thời gian: từ tháng 9/2025 đến tháng 4 năm 2026

II- CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận:

1.1. Hồ sơ học tập trong dạy học

1.1.1. Khái niệm về hồ sơ học tập

HSHT có nguồn gốc từ thuật ngữ *portfolio* trong tiếng Ý, mang nghĩa đơn giản là “tập hợp các tài liệu”. Trong giáo dục, HSHT được hiểu là bộ sưu tập có mục đích các sản phẩm học tập của học sinh, phản ánh nỗ lực, tiến bộ và kết quả của các em trong một giai đoạn nhất định.

Nhiều công trình nghiên cứu quốc tế đều thống nhất rằng HSHT không chỉ lưu giữ sản phẩm học tập mà còn thể hiện quá trình học của HS. Hiệp hội Northwest Evaluation Association (1990) xem HSHT là bộ sưu tập minh chứng cho sự nỗ lực và thành tích của HS, có sự tham gia của các em trong việc lựa chọn nội dung và tự đánh giá. Paulson & Meyer (1991) cũng khẳng định HSHT vừa là quá trình vừa là sản phẩm, cho phép HS phản ánh, lựa chọn và lí giải kết quả học tập của mình.

Một số tác giả như Birgin, Olson hay Shores & Grace cũng nhấn mạnh đặc trưng của HSHT là tính liên tục, hệ thống và khả năng phản ánh sự phát triển của người học qua thời gian, dưới nhiều dạng tư liệu phong phú như bài viết, hình ảnh, bản ghi âm hoặc các minh chứng học tập khác.

Từ các khái niệm trên có thể thấy HSHT là công cụ dạy học và đánh giá quan trọng, hỗ trợ giáo viên theo dõi sự tiến bộ của HS và khuyến khích HS tự học, tự đánh giá một cách chủ động.

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu và ứng dụng HSHT tuy chưa phổ biến rộng, song đã có nhiều tác giả quan tâm làm rõ khái niệm và vai trò của HSHT.

Nguyễn Lăng Bình và cộng sự cho rằng HSHT là minh chứng cho sự tiến bộ của học sinh, trong đó HS tự ghi lại kết quả học tập, tự đánh giá điểm mạnh – điểm yếu và so sánh với mục tiêu đề ra để điều chỉnh bản thân.

Phạm Viết Quỳnh và Nguyễn Văn Hiền xem HSHT như một tập hợp thông tin toàn diện về người học (kiến thức, hứng thú, phong cách học, sản phẩm và quá trình học tập), là căn cứ giúp giáo viên thiết kế hoạt động dạy học phù hợp và đánh giá sự phát triển của HS.

Nhóm tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền và cộng sự nhấn mạnh HSHT là tập tài liệu được chọn lọc có chủ đích, được sắp xếp khoa học theo trình tự rõ ràng trong quá trình học.

Với HSHT điện tử, một số nghiên cứu (Phạm Đức Tài; Đặng Thị Thu Hương & Phan Thanh Hải) cho rằng đây là hình thức hồ sơ được lưu trữ số, có cấu trúc, tích hợp đa phương tiện (văn bản, âm thanh, hình ảnh, video), dễ chia sẻ và sử dụng trong các môi trường học tập mới.

Nhìn chung, các khái niệm đều thống nhất: HSHT là một bộ sưu tập có mục đích, phản ánh nỗ lực – tiến bộ – thành tích của người học, có tiêu chí lựa chọn rõ ràng và có sự tham gia trực tiếp của HS.

Từ các khái niệm trên, người viết cho rằng HSHT là tập hồ sơ lưu giữ các tài liệu, bài làm và sản phẩm tiêu biểu của HS trong một giai đoạn nhất định, được tổ chức theo mục tiêu, tiêu chí rõ ràng. HSHT phải có sự tham gia tự đánh giá của HS và được bổ sung nhận xét từ giáo viên, bạn bè, phụ huynh.

Trong dạy học, HSHT không chỉ là minh chứng cho kết quả học tập mà còn là công cụ đánh giá quá trình, hỗ trợ theo dõi sự tiến bộ, hình thành năng lực tự học, tự điều chỉnh và phát triển toàn diện phẩm chất – năng lực của HS.

1.1.2. Vai trò của hồ sơ học tập

Nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi sử dụng HSHT trong dạy học sẽ có nhiều điểm mạnh, vai trò và tác dụng tích cực đối với cả GV và HS.

Trong *Portfolio Assessment: Getting Started*, De Fina (1992) đã so sánh đánh giá thông qua HSHT và đánh giá qua bài kiểm tra. “Các bài kiểm tra truyền thống cho biết HS biết được những gì, còn HSHT cho thấy HS có thể làm được những gì từ những điều đã học được” [29, tr39]. Như vậy kết quả cho thấy đánh giá qua HSHT có độ chính xác cao hơn so với đánh giá qua bài viết truyền thống.

Một số nhà nghiên cứu đã viết về các tính năng độc đáo của HSHT như một công cụ giảng dạy. Có thể hiểu thêm rằng, HSHT là sự cá nhân hóa quá trình đánh giá HS, làm cho quá trình đó trở nên năng động, đa chiều và có liên quan đến việc học tập của HS, hữu ích cho GV trong việc lập kế hoạch và thiết kế thành công các bài học.

Trong tài liệu Bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông cốt cán, Module 3: *Kiểm tra, đánh giá HS THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Ngữ văn* của Bộ Giáo dục và đào tạo, việc sử dụng HSHT trong dạy học có hai mục đích sau: *một là*: “Đánh giá thành tích của người học: với mục đích này, HSHT chứa đựng các bài làm, sản phẩm tốt nhất, mang tính điển hình của người học trong quá trình học tập môn học. Nó được dùng cho việc khen ngợi, biểu dương thành tích mà người học đạt được, nó cũng có thể dùng trong đánh giá tổng kết hoặc trưng bày, giới thiệu cho người khác xem”. *Hai là*: “Chứng minh cho sự tiến bộ của người học về một chủ đề/ lĩnh vực nào đó theo thời gian. Loại HSHT này thu thập các mẫu bài làm liên tục của người học trong một giai đoạn học tập nhất định để chẩn đoán khó khăn trong học tập, hướng dẫn cách học tập mới, qua đó cải thiện việc học tập của họ. Đó là những bài làm, sản phẩm cho phép GV, bản thân người học và bên liên quan nhìn thấy sự tiến bộ và cải thiện việc học tập theo thời gian ở người học” [6].

Từ các quan điểm trên, chúng tôi nhận thấy việc xây dựng và sử dụng HSHT có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong dạy học. Trước hết, HSHT là phương tiện hỗ trợ dạy học hiệu quả, giúp quá trình học tập trở nên chủ động và linh hoạt hơn. Giáo viên có thể theo dõi sự tiến bộ của HS, hỗ trợ kịp thời và hiểu rõ đặc điểm cá nhân của từng em thông qua chính những sản phẩm học tập.

Bên cạnh đó, HSHT còn là công cụ đánh giá quá trình hữu ích, vì có sự tham gia trực tiếp của học sinh trong việc lựa chọn, lưu giữ và phản ánh các sản phẩm minh chứng cho quá trình học. HSHT tạo điều kiện để HS bộc lộ năng lực, thể hiện sự sáng tạo, nhận diện điểm mạnh – điểm yếu và tự điều chỉnh kế hoạch học tập của mình. Nhờ vậy, HS phát triển khả năng tự đánh giá, chủ động hoàn thiện bản thân.

Thông qua HSHT, giáo viên có thể đánh giá năng lực và sự tiến bộ của HS trong toàn bộ quá trình học tập, đồng thời tạo môi trường phản hồi hai chiều giữa thầy và trò. HSHT còn giúp phụ huynh theo dõi rõ ràng quá trình phát triển của con, từ đó có những định hướng và hỗ trợ phù hợp.

Vai trò của hồ sơ học tập trong dạy học Ngữ văn

HSHT giữ vai trò quan trọng trong việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Trước hết, đây là công cụ giúp tổ chức quá trình học tập một cách hệ thống, cho phép HS lưu giữ, theo dõi và nhìn nhận lại toàn bộ quá trình tiếp nhận văn bản của mình. Không chỉ phản ánh kết quả cuối cùng, hồ sơ học tập còn thể hiện rõ tiến trình tư duy, mức độ hiểu và sự phát triển của người học qua từng nhiệm vụ cụ thể.

Đối với môn Ngữ văn – một môn học giàu tính cảm thụ và cá nhân hóa – hồ sơ học tập tạo điều kiện để HS bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc và cách lí giải riêng về tác phẩm. Thông qua các sản phẩm như bài viết cảm nhận, sơ đồ tư duy, nhật kí đọc, hoạt động sáng tạo..., học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn chủ động kiến tạo ý nghĩa, từ đó hình thành năng lực đọc hiểu và năng lực thẩm mĩ.

Bên cạnh đó, HSHT góp phần phát triển các năng lực cốt lõi của HS như: năng lực tự học, năng lực tư duy, năng lực giao tiếp và hợp tác. Việc thường xuyên tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau giúp HS rèn luyện khả năng phản biện, điều chỉnh nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm trong học tập.

Đối với giáo viên, hồ sơ học tập là căn cứ quan trọng để theo dõi sự tiến bộ của học sinh, từ đó có sự điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp. Thay vì chỉ đánh giá qua một bài kiểm tra, giáo viên có thể nhìn nhận toàn diện quá trình học tập của học sinh, đảm bảo tính công bằng và chính xác trong đánh giá.

Ngoài ra, việc sử dụng hồ sơ học tập còn góp phần tạo hứng thú học tập cho học sinh, giúp giờ học Ngữ văn trở nên sinh động, gần gũi và giàu tính trải nghiệm hơn. Học sinh không còn học một cách thụ động mà được tham gia vào các hoạt động đa dạng, được sáng tạo và thể hiện bản thân.

Như vậy, có thể khẳng định rằng HSHT không chỉ là một công cụ hỗ trợ dạy học mà còn là phương tiện quan trọng góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới giáo dục Ngữ văn, hướng tới phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của HS.

1.1.3. Phân loại hồ sơ học tập

Nhiều học giả trên thế giới đã đưa ra các hướng phân loại HSHT. Rolheiser và cộng sự (2000) chia HSHT thành hồ sơ trung bày và hồ sơ cải tiến. Jon Mueller phân loại thành HSHT phát triển, HSHT giới thiệu và HSHT đánh giá. Haladyn (1997) đề xuất 5 loại: lý tưởng, giới thiệu, tài liệu, đánh giá và HSHT lớp học [dẫn theo 12]. Melograno (2000) lại dựa trên nội dung để chia HSHT thành 9 dạng khác nhau. Ở Việt Nam, Trương Thanh Tòng phân loại thành hồ sơ truyền thống và hồ sơ điện tử [16, tr.171]; Phan Thị Hồng Xuân căn cứ vào mục đích tạo lập để chia thành HSHT quá trình, HSHT giới thiệu và HSHT đánh giá [10, tr.23].

Từ các cách phân loại trên, có thể thấy HSHT được xác định theo mục đích sử dụng và yêu cầu thực tiễn dạy học. Trong sáng kiến này, chúng tôi lựa chọn xây dựng HSHT phục vụ dạy học truyện ngắn ở SGK Ngữ văn lớp 8, bộ KNTTVCS, nhằm lưu giữ toàn bộ sản phẩm học tập của học sinh và hỗ trợ đánh giá các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe.

1.2. Lý thuyết về truyện ngắn và dạy học truyện ngắn

1.2.1. Thể loại truyện ngắn

Theo *Từ điển Tiếng Việt*, truyện ngắn là “truyện bằng văn xuôi, có dung lượng nhỏ, số trang ít, miêu tả một khía cạnh tính cách, một mẫu trong cuộc đời của nhân vật” [21,1350]

Theo *Từ điển Thuật ngữ văn học*, kế thừa quan điểm của Lại Nguyên Ân, truyện ngắn là thể loại tự sự dung lượng nhỏ, thường viết bằng văn xuôi, phản ánh đời sống con người và xã hội. Trong văn học hiện đại, truyện ngắn có tư duy nghệ thuật gần với tiểu thuyết nhưng tập trung khắc họa một hiện tượng hoặc khám phá một nét đặc trưng trong đời sống và tâm hồn con người, vì vậy thường có ít nhân vật và sự kiện.

Trần Đình Sử cho rằng truyện ngắn là bản kể có cốt truyện và nhân vật, song nổi bật ở kết cấu cô đọng, bút pháp chấm phá, chi tiết giàu ý nghĩa, giọng điệu và điểm nhìn nghệ thuật, nhằm tạo ấn tượng sâu sắc về cuộc sống và tình người. Nhìn chung, dung lượng là dấu hiệu nhận diện, nhưng thi pháp mới là tiêu chí cốt lõi của thể loại này.

Từ việc tiếp thu các khái niệm trên, có thể hiểu rằng: Truyện ngắn là thể loại tự sự dung lượng nhỏ, thường được viết bằng văn xuôi, phản ánh những lát cắt tiêu biểu của đời sống con người và xã hội. Thông qua số lượng nhân vật và sự kiện được tinh giản, truyện ngắn tập trung khắc họa một hiện tượng, khám phá chiều sâu tâm hồn và quan hệ nhân sinh, tạo ấn tượng sâu sắc bằng kết cấu cô đọng, chi tiết giàu ý nghĩa, giọng điệu và điểm nhìn nghệ thuật đặc sắc.

1.2.2. Dạy học truyện ngắn

Dạy học truyện ngắn trong nhà trường phổ thông cần được đặt trên cơ sở đặc trưng thể loại. Theo các nhà nghiên cứu như Trần Thanh Đạm, Nguyễn Viết Chữ, Trần Đăng Suyên, Phan Trọng Luận..., khi giảng dạy truyện ngắn không thể không chú ý đến các yếu tố cơ bản như: cốt truyện, nhân vật, tình huống truyện và lời kể. Trong đó, việc phân tích lời kể, giọng điệu, điểm nhìn nghệ thuật giữ vai trò quan trọng trong việc khám phá tư tưởng và phong cách của tác giả.

Bên cạnh đó, truyện ngắn là thể loại có dung lượng nhỏ nhưng giàu tính cô đọng, mỗi chi tiết đều mang ý nghĩa nghệ thuật sâu sắc. Vì vậy, dạy học truyện ngắn không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà cần tổ chức cho học sinh tham gia vào quá trình đọc hiểu, khám phá và kiến tạo ý nghĩa của văn bản.

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, dạy học truyện ngắn cần hướng tới phát triển năng lực người học, đặc biệt là năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực cảm thụ văn học, năng lực tư duy và năng lực giao tiếp. Điều này đòi hỏi giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS.

Từ những cơ sở lí luận trên, có thể thấy việc sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn là một cách làm phù hợp và hiệu quả. HSHT không chỉ là nơi lưu giữ sản phẩm học tập mà còn là công cụ giúp HS tham gia sâu vào quá trình học tập, thể hiện sự hiểu biết, tư duy và cảm nhận cá nhân đối với tác phẩm.

Thông qua HSHT, HS được thực hiện các nhiệm vụ gắn với đặc trưng thể loại truyện ngắn như: xác định cốt truyện, phân tích nhân vật, khám phá tình huống truyện, nhận diện chi tiết nghệ thuật, tìm hiểu giọng điệu và điểm nhìn trần thuật,... Đồng thời, các em còn được bày tỏ cảm nhận cá nhân, liên hệ thực tiễn và thực hiện các hoạt động sáng tạo.

Việc sử dụng hồ sơ học tập góp phần chuyển vai trò của giáo viên từ người truyền thụ kiến thức sang người tổ chức, hướng dẫn; học sinh trở thành chủ thể tích cực của quá trình học tập. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với định hướng phát triển năng lực trong dạy học Ngữ văn hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Căn cứ vào khảo sát chương trình môn Ngữ văn 8, bộ KNTTVCS (phần dạy học truyện ngắn)

Trong SGK Ngữ văn 8, bộ KNTTVCS, các văn bản truyện ngắn thuộc chủ đề “Chân dung cuộc sống”, là chủ đề đầu tiên ở học kì hai, có nội dung thời lượng dạy học và các yêu cầu cần đạt như sau:

Bảng 1.1 Yêu cầu cần đạt trong dạy học chủ đề “Chân dung cuộc sống”

Đọc	(1) Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
	(2) Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.
	(3) Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm.
Thực hành tiếng Việt	(4) Nhận biết được đặc điểm của trợ từ, thán từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
Viết	(5) Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: Nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.
Nói và nghe	(6) Biết trình bày giới thiệu ngắn về một cuốn sách.

Bảng 1.2 Thời lượng, số tiết dạy truyện ngắn ở SGK Ngữ văn 8, bộ KNTTVCS (tập hai)

Tên tác giả, tác phẩm/ Nội dung dạy học	Chủ đề/nội dung	Số tiết dự kiến trong Kế hoạch giáo dục
Văn bản 1: <i>Mắt sói</i> (Đa-ni-en Pen-nắc)		03
Văn bản 2: <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (trích- Nguyễn Thành Long)		03
Văn bản 3: Xe đêm (Côn – xtan - tin Pau – xtốp - xki)		01

2.2. Căn cứ vào hướng dẫn dạy học truyện ngắn trong các tài liệu tham khảo, bồi dưỡng, tập huấn

SGV giữ vai trò là tài liệu tham khảo, mang tính gợi ý và định hướng cho giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học. Với bài học dạy về văn bản truyện SGV đưa ra các chỉ dẫn theo cấu trúc sau:

(1) Yêu cầu cần đạt: Xác định các phẩm chất, năng lực và nội dung trọng tâm mà học sinh cần đạt trong chủ đề, bài học.

(2) Chuẩn bị: Gồm *Tri thức ngữ văn* dành cho giáo viên (hệ thống hóa kiến thức lí luận, cung cấp tài liệu tham khảo) và *Phương tiện dạy học* (gợi ý công cụ, học liệu phù hợp từng mạch nội dung).

(3) Tổ chức dạy học: Hướng dẫn giáo viên triển khai các hoạt động theo chuỗi: Giới thiệu bài và tri thức ngữ văn; Đọc – thực hành tiếng Việt; Viết; Nói và nghe; Đọc mở rộng. SGV cũng nêu các lưu ý, gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức, cách trả lời câu hỏi trong SGK.

Qua khảo sát, SGV đã cung cấp định hướng cơ bản, rõ ràng cho quá trình dạy học. Tuy nhiên, các gợi ý chỉ mang tính tham khảo; giáo viên cần căn cứ vào đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường để thiết kế hoạt động dạy học phù hợp và hiệu quả.

Căn cứ vào các tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn về dạy học Ngữ văn, đặc biệt là tài liệu *Bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán – Module 3: Kiểm tra, đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Ngữ văn* của Bộ Giáo dục và Đào tạo, việc sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học được xác định với hai mục đích cơ bản.

Thứ nhất, hồ sơ học tập là công cụ đánh giá thành tích của người học, thông qua việc tập hợp những sản phẩm tiêu biểu, thể hiện rõ nhất kết quả học tập của học sinh trong từng giai đoạn. Những sản phẩm này có thể được sử dụng để ghi nhận, biểu dương sự cố gắng và thành tích học tập, đồng thời làm căn cứ cho đánh giá tổng kết.

Thứ hai, hồ sơ học tập là phương tiện theo dõi và minh chứng cho sự tiến bộ của người học theo thời gian. Thông qua việc lưu giữ liên tục các bài làm và sản phẩm học tập, giáo viên và học sinh có thể nhận diện sự thay đổi về nhận thức, kỹ năng và năng lực. Từ đó, giáo viên kịp thời điều chỉnh phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh khắc phục khó khăn, còn học sinh có cơ hội tự đánh giá và hoàn thiện quá trình học tập của mình.

Từ những định hướng trên, có thể thấy việc sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyền ngán không chỉ phù hợp với yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá mà còn góp phần phát triển năng lực đọc hiểu, tư duy và cảm thụ văn học của học sinh một cách bền vững.

2.3. Thực trạng dạy học Ngữ văn, dạy học truyền ngán tại trường TH&THCS Lê Quý Đôn

Trong thực tiễn dạy học Ngữ văn tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, giáo viên đã có những chuyển biến tích cực theo hướng đổi mới phương pháp, từng bước chú trọng phát huy vai trò chủ thể của học sinh thông qua các hoạt động học tập đa dạng. Tuy nhiên, xét một cách toàn diện, việc đổi mới vẫn chưa đồng đều và chưa đi vào chiều sâu. Ở một số giờ học, cách tiếp cận vẫn thiên về truyền thụ kiến thức, học sinh tiếp nhận thụ động, ít có cơ hội thể hiện quan điểm cá nhân và trải nghiệm quá trình kiến tạo ý nghĩa của văn bản.

Đáng chú ý, hoạt động kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn vẫn còn

nặng về kết quả cuối cùng, chủ yếu thông qua các bài kiểm tra viết, trong khi việc đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và năng lực thực chất của học sinh chưa được quan tâm đúng mức. Các sản phẩm học tập của học sinh tuy đã xuất hiện nhưng chưa được khai thác như những minh chứng có giá trị để theo dõi và đánh giá sự phát triển năng lực một cách liên tục.

Chính từ thực trạng chung đó, khi đi vào dạy học các thể loại cụ thể, đặc biệt là truyện ngắn – một thể loại đòi hỏi sự cảm thụ tinh tế và quá trình khám phá sâu – những hạn chế này càng bộc lộ rõ nét.

Trong thực tiễn dạy học thể loại truyện ngắn tại Trường TH&THCS Lê Quý Đôn, giáo viên đã có ý thức đổi mới thông qua việc tổ chức cho học sinh tạo ra nhiều sản phẩm học tập đa dạng như: phiếu học tập, sơ đồ tư duy, video, poster, bài viết cảm nhận,... Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy bước chuyển từ dạy học truyền thụ sang dạy học chú trọng hoạt động của người học.

Tuy nhiên, xét về bản chất, các sản phẩm này vẫn dừng lại ở mức minh chứng rời rạc, chưa được thiết kế và tích hợp thành một hệ thống hồ sơ học tập có mục tiêu, tiêu chí và tiến trình rõ ràng. Việc thu thập sản phẩm chủ yếu mang tính thời điểm, phục vụ từng tiết học riêng lẻ, thiếu sự liên kết theo chiều dọc của quá trình học tập. Điều này dẫn đến một nghịch lý: học sinh có tham gia hoạt động, có tạo ra sản phẩm, nhưng quá trình phát triển năng lực lại không được theo dõi, ghi nhận và đánh giá một cách đầy đủ.

Hệ quả là hoạt động kiểm tra, đánh giá vẫn nghiêng về kết quả tức thời, chưa phản ánh được sự tiến bộ của học sinh theo thời gian; đồng thời chưa khai thác được giá trị của sản phẩm học tập như một minh chứng cho năng lực đọc hiểu truyện ngắn. Nói cách khác, việc đổi mới mới dừng ở hình thức tổ chức hoạt động, chưa thực sự chạm tới cốt lõi của đổi mới đánh giá vì sự phát triển năng lực người học.

Khảo sát thực trạng năng lực đọc hiểu truyện ngắn của học sinh: Để đánh giá khách quan năng lực đọc – hiểu truyện ngắn của học sinh, tôi đã tiến hành khảo sát thông qua một bài kiểm tra đọc hiểu văn bản truyện ngắn “*Hoa đào nở trên vai*” (Vũ Thị Huyền Trang) với hệ thống câu hỏi từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng (phụ lục 1)

Kết quả được tổng hợp theo ba mức độ năng lực như sau:

Mức độ năng lực	Nội dung đánh giá	Kết quả đạt được	Nhận xét
Nhận biết	Xác định ngôi kể, cốt truyện, biện pháp tu từ, chi tiết nghệ thuật cơ bản	Khoảng 27/39 học sinh ($\approx 69,2\%$)	Đa số học sinh nắm được kiến thức cơ bản, tuy nhiên vẫn còn nhầm lẫn ở một số câu hỏi về ngôi kể và biện pháp tu từ
Thông hiểu	Giải thích nghĩa từ, hiểu nội dung chi tiết trong văn bản	Khoảng 22/39 học sinh ($\approx 56,4\%$)	Học sinh còn lúng túng khi lí giải nghĩa từ trong ngữ cảnh, câu trả lời còn ngắn và chưa chính xác
Vận dụng	Phân tích chi tiết nghệ thuật, nhận xét nhân vật, rút ra thông điệp	Khoảng 15/39 học sinh ($\approx 38,5\%$)	Nhiều học sinh chỉ dừng ở mức kể lại nội dung, chưa biết phân tích, khái quát và thể hiện quan điểm cá nhân

Kết quả khảo sát cho thấy năng lực đọc hiểu truyện ngắn của học sinh còn ở mức trung bình, đặc biệt yếu ở mức độ vận dụng. Học sinh chủ yếu mới dừng lại ở việc nhận biết thông tin, chưa hình thành rõ năng lực phân tích và cảm thụ văn bản một cách sâu sắc. Điều này đặt ra yêu cầu cần có biện pháp tác động nhằm tăng cường tính hệ thống trong quá trình học tập, từ đó theo dõi và phát triển năng lực học sinh một cách liên tục.

Từ thực trạng đó, việc tổ chức lại các sản phẩm học tập theo hướng xây dựng hồ sơ học tập có hệ thống không chỉ là một giải pháp kĩ thuật, mà còn là yêu cầu tất yếu nhằm khắc phục tính manh mún trong dạy học, đảm bảo sự liên tục của quá trình học tập và nâng cao hiệu quả đánh giá trong dạy học truyện ngắn.

III- NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến:

1.1 Một số yêu cầu khi xây dựng và sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn

- Đảm bảo đặc trưng môn học
- Đảm bảo mục tiêu bài học
- Đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm
- Phát huy chủ thể tích cực của học sinh trong hoạt động dạy học
- Đảm bảo kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo hướng phát triển năng lực

1.2. Quy trình xây dựng HSHT trong dạy học truyện ngắn

1.2.1 Xác định mục đích của việc xây dựng HSHT

Có thể nói đây là bước đầu tiên và quan trọng nhất của quy trình xây dựng HSHT, khi GV và HS xác định được rõ mục đích của việc xây dựng HSHT thì mới xác định và dự kiến được các sản phẩm học tập cần có trong HSHT và hình thức thể hiện của HSHT.

HSHT được xây dựng có nhiều mục đích, tuy nhiên trong dạy học chủ đề môn Ngữ văn thì mục đích chính là một phương tiện dạy học, một công cụ kiểm tra đánh giá, minh chứng cho sự học tập và phát triển phẩm chất, năng lực của HS. Cụ thể với chủ đề “Chân dung cuộc sống”, ở mạch đọc hiểu với ba văn bản *Mắt sói* (Đa-ni-en Pen-nắc), *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long), *Xe đêm* (Côn-xtan-tin Pau-xtốp-xki) HS cần hoàn thành các phiếu học tập, xây dựng video, hình ảnh, sơ đồ, poster... đây là những bài làm, sản phẩm của HS cho phép GV, HS và phụ huynh HS đánh giá được năng lực đọc hiểu văn bản truyện ngắn hiện đại.

1.2.2 GV, HS cùng thảo luận về các sản phẩm cần có trong bộ HSHT

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của dạy học truyện ngắn ở SGK Ngữ văn 8, người viết đề xuất các sản phẩm cần có trong HSHT như sau:

Mạch nội dung	Sản phẩm trong hồ sơ
Mạch đọc	* Phiếu học tập - Phiếu khám phá tri thức ngữ văn

	- Phiếu tìm hiểu khái quát truyện (đề tài, ngôi kể, nhân vật, nhan đề) - Phiếu tìm hiểu cốt truyện (đơn tuyến, đa tuyến) - Phiếu tìm hiểu nhân vật - Phiếu tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của truyện. * Video: - HS đọc diễn cảm 1 đoạn truyện - Giới thiệu 1 truyện có cốt truyện đơn tuyến * Poster - Giới thiệu tác giả và văn bản - Poster chân dung nhân vật * Sơ đồ * Tranh vẽ
--	--

1.2.3 GV và HS xây dựng các sản phẩm của HSHT trong dạy học truyện ngắn

(1) Phiếu học tập

- *Khái niệm:* Phiếu học tập là phương tiện dạy học phổ biến trong dạy học tích cực. Phiếu học tập là những tờ giấy rời được thiết kế theo kích cỡ nhất định, nêu ra các vấn đề, nhiệm vụ, hoạt động học tập để HS thực hiện.

- *Vai trò:* Phiếu học tập là phương tiện hiện thực hóa mục tiêu dạy học, là phương tiện tổ chức hoạt động dạy học, rèn các kỹ năng cho HS, kích thích hứng thú nhận thức, tích cực hóa hoạt động học tập. Phiếu học tập còn là phương tiện cung cấp phản hồi cho GV và HS.

- Dựa trên yêu cầu cần đạt của chủ đề chúng tôi xây dựng một số phiếu học tập như sau:

- + Phiếu khám phá tri thức ngữ văn
- + Phiếu tìm hiểu khái quát truyện (đề tài, ngôi kể, nhân vật, nhan đề)
- + Phiếu tìm hiểu cốt truyện (đơn tuyến, đa tuyến)
- + Phiếu tìm hiểu nhân vật
- + Phiếu tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật của truyện

- Các bước thực hiện:

+ GV xây dựng phiếu học tập, giao phiếu học tập đến HS.

+ HS đọc phiếu học tập được giao. Xác định nhiệm vụ trên phiếu học tập, chú ý đến hình ảnh, màu sắc...

+ HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập.

+ HS báo cáo kết quả hoàn thành phiếu học tập.

+ GV, HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.

* *Ví dụ minh họa*: phiếu học tập dạy văn bản truyện ngắn

+ Phiếu khám phá tri thức ngữ văn (*Phụ lục 1 – phiếu số 1*)

+ Phiếu tìm hiểu khái quát truyện (đề tài, ngôi kể, nhân vật, nhan đề) (*Phụ lục 1 – phiếu số 2*)

(2) Video

- *Khái niệm*: Video là phương tiện dạy học hiện đại phổ biến trong dạy học tích cực. Video là phương tiện điện tử có sự phối hợp cả hai kênh nghe và nhìn, cho phép trình bày về đối tượng, hiện tượng theo những chuyển động. Video có thể do HS hoặc GV thực hiện bằng các thiết bị ghi hình, các phần mềm thiết kế video để ghi lại các hoạt động học tập trong và ngoài lớp, tạo ra các video học tập theo yêu cầu của GV.

- *Vai trò*:

+ Video có vai trò quan trọng trong hoạt động tổ chức dạy học.

+ Video là phương tiện kích thích sự hứng thú nhận thức, tích cực hóa hoạt động học tập của HS.

Các bước thực hiện xây dựng và sử dụng video

Bước 1: GV giao nhiệm vụ (cá nhân, nhóm) xây dựng video.

Bước 2: GV hướng dẫn tạo video bằng một số phần mềm đơn giản, dễ sử dụng bằng điện thoại hoặc máy tính như Viva Video, Capcut,...

Bước 3: HS làm việc cá nhân hoặc nhóm.

Bước 4: HS báo cáo, trình chiếu video.

Bước 5: GV, HS nhận xét, đánh giá sản phẩm.

* *Ví dụ minh họa*: Khi dạy học mạch đọc hiểu, GV có thể giao nhiệm vụ cho HS: Sưu tầm video về tác phẩm, thiết kế video đọc diễn cảm các văn bản, thiết kế video giới thiệu một tác phẩm (truyện) (phần này có thể tổ chức thành cuộc thi giới thiệu một tác phẩm, cuốn sách truyện cho HS toàn trường cùng tham gia).

+ Video phim hoạt hình “*Mắt sói*” do HS Nguyễn Ngân Anh lớp 8A1 sưu tầm: https://youtu.be/xw5AEecJ3GY?si=yytN-RwA6_jsUwuR

+ Video sân khấu hóa tác phẩm “*Lặng lẽ Sa Pa*” do HS Hứa Nghiêm Hải 8A2 sưu tầm <https://youtu.be/o5QcLLBdqBg?si=VRjsx83rjqDKLvK7>

(3) Poster

Khái niệm: “Poster là ấn phẩm chuyển tải thông tin hoặc thông điệp qua các câu chữ (từ ngữ) hoặc qua các hình ảnh đồ họa (các biểu tượng hoặc bức hình, tranh vẽ)” [14, tr17].

Vai trò: Poster có vai trò quan trọng trong hoạt động học tập, giúp cho HS chia sẻ, giới thiệu về các sản phẩm học tập theo cách riêng sáng tạo của bản thân. Là phương tiện để HS bộc lộ năng khiếu, ý tưởng sáng tạo trong mỗi sản phẩm của mình khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Cách bước xây dựng và thiết kế poster

Bước 1: GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS xây dựng poster.

- GV giới thiệu cho HS một số phần mềm thiết kế poster như: canva.com, PosterMyWall, DesignBold...

- HS xác định nội dung chính của poster: poster về tác giả, tác phẩm; poster về chân dung nhân vật; poster về chủ đề bài học.

Bước 2: HS thực hiện thiết kế poster.

- Đặt tiêu đề cho poster phù hợp với nội dung chính của poster đó

- Lựa chọn các từ khóa thể hiện nội dung của poster, chọn vị trí đặt từ khóa

- Lựa chọn hình ảnh, tranh vẽ trang trí poster

Bước 3: HS báo cáo, giới thiệu poster.

Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá.

**Ví dụ minh họa*:

- Thiết kế poster giới thiệu về tác giả, tác phẩm (*Phục lục 2*)

(4) Sơ đồ

Khái niệm:

- “Sơ đồ là một trong những phương tiện dạy học trực quan hấp dẫn, sử dụng hình vẽ, quy ước, thiết kế mẫu bảng để mô hình hóa các bài học” [12].

- Sơ đồ là hình thức ghi chép có sử dụng bảng, cột, màu sắc và hình ảnh để xây dựng ý tưởng vào các hoạt động học tập của HS.

Vai trò:

- Sơ đồ là công cụ hữu ích cho việc ghi nhớ các thông tin nhanh chóng, hệ thống hóa nội dung bài học ngắn gọn bằng các từ khóa quan trọng.

- Sơ đồ có vai trò quan trọng trong hoạt động tổ chức dạy học, giúp cho HS hình thành tư duy sáng tạo với hoạt động học tập.

Các bước thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS.

Bước 2: GV hướng dẫn HS xây dựng sơ đồ.

+ Xác định yêu cầu, nội dung của sơ đồ: đối tượng, thông tin, ghi từ cụm từ thể hiện chủ đề, phác thảo ý tưởng và dự kiến vẽ trang trí, hình minh họa.

+ Lựa chọn hình thức để tạo sơ đồ

Bước 3: HS hoàn thành sơ đồ cá nhân/ nhóm.

- Hoạt động học tập trên lớp: Xây dựng sơ đồ theo nhóm, GV tổ chức hoạt động tổng kết văn bản

- Hoạt động học tập ở nhà: Xây dựng sơ đồ cá nhân, GV hướng dẫn HS thiết kế sơ đồ trên một số thiết bị điện tử.

Bước 4: HS trình bày kết quả.

Bước 5: GV, HS đánh giá, nhận xét.

** Ví dụ minh họa:*

- Sơ đồ tư duy về cách đọc hiểu tác phẩm truyện có cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. (Phụ lục 3)

- Sơ đồ tư duy tổng kết văn bản truyện. HS có thể thực hiện thủ công hoặc sử dụng sơ đồ trên máy tính. Trường hợp xây dựng sơ đồ trên các phần mềm máy tính với mục đích giúp HS thực hiện làm sản phẩm cá nhân, có sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong hoạt động học tập.

(5) Tranh vẽ

Khái niệm:

- Tranh vẽ là tác phẩm của hội họa phản ánh hiện thực bằng cách đường nét, màu sắc làm nổi bật đối tượng/ chủ đề.

- Vẽ tranh là cách người họa sĩ thể hiện tư tưởng, cảm xúc của mình với đối tượng/ chủ đề bằng đường nét, màu sắc được khắc họa trong bức tranh.

Vai trò:

- Tranh vẽ có vai trò quan trọng trong tổ chức hoạt động học tập.

- Tranh vẽ của HS thực hiện trong hoạt động học tập ở trong hoặc ngoài lớp theo yêu cầu của GV.

- Tranh vẽ có vai trò phát triển sự hứng thú với chủ đề/ đối tượng của HS.

- Vẽ tranh là hoạt động sáng tạo nghệ thuật, HS cảm thụ tác phẩm nghệ thuật và có thể sáng tác nghệ thuật.

Các bước thực hiện xây dựng và sử dụng tranh vẽ

Bước 1: GV giao nhiệm vụ (cá nhân, nhóm) thực hiện hoạt động vẽ tranh.

Bước 2: HS thực hiện hoạt động vẽ tranh theo trí tưởng tượng và sáng tạo.

Bước 3: HS báo cáo, giới thiệu tranh vẽ.

Bước 4: GV, HS nhận xét, đánh giá sản phẩm.

* *Ví dụ minh họa:* sản phẩm tranh vẽ của HS lớp 8A1 (*Phụ lục 4*)

1.3. Sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn

1.3.1. Sử dụng HSHT trong giai đoạn hướng dẫn HS chuẩn bị bài

Trong dạy học môn Ngữ văn, việc HS chuẩn bị bài trước mỗi giờ học có vai trò quan trọng, quyết định đến hiệu quả của giờ học, nhất là trong hoạt động đọc hiểu văn bản. Vì thế, GV cần hướng dẫn HS chuẩn bị bài ở nhà.

- Bước 1: GV xác định các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học

- Bước 2: GV thiết kế các nhiệm vụ chuẩn bị bài của HS theo từng mạch nội dung của bài học.

- Bước 3: GV chuyển giao nhiệm vụ tới HS và quy định cụ thể thời gian hoàn thành (có thể chuyển giao nhiệm vụ trực tiếp trên lớp hoặc tận dụng kênh liên lạc zalo, facebook, class...)

- Bước 4: HS nhận nhiệm vụ và thực hiện
- Bước 5: GV kiểm soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS trước khi lên lớp.

Ví dụ: Khi dạy học văn bản 1 “*Mắt sói*” (Đa-ni-en Pen-nắc), GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài như sau:

- HS nêu tên một số bài hát, tác phẩm nói về mối quan hệ giữa con người với thế giới tự nhiên, nêu ngắn gọn suy nghĩ về 1 tác phẩm em ấn tượng nhất.
- HS thiết kế 01 video đọc diễn cảm một đoạn văn của văn bản
- Hoàn thành phiếu học tập số 1: tìm hiểu phân tri thức ngữ văn (phiếu học tập số 1)
- Hoàn thành phiếu học tập số 2: tìm hiểu khái quát về tác phẩm (phiếu học tập số 2)
- Hoàn thành phiếu số 3: Tìm hiểu mạch truyện về nhân vật Sói Lam (xem phiếu học tập số 3)
- Hoàn thành phiếu số 4: Tìm hiểu mạch truyện về nhân vật Phi Châu (xem phiếu học tập số 4)

1.3.2. Sử dụng HSHT trong hoạt động dạy học trên lớp

Các sản phẩm học tập của HS chuẩn bị ở nhà sẽ được chia sẻ, trình bày trong 4 hoạt động: Khởi động; hình thành kiến thức, luyện tập và hoạt động vận dụng. Căn cứ vào nội dung bài học và đối tượng học sinh, GV sử dụng sản phẩm của HSHT trong mỗi hoạt động sao cho phù hợp.

(1) Hoạt động khởi động

Mục đích: Hoạt động khởi động là hoạt động bắt đầu vào nội dung của bài học. Hoạt động này giúp cho HS huy động được những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân về các vấn đề có liên quan đến bài học. Hoạt động khởi động còn kích thích sự hứng thú, tạo tâm thế chủ động tiếp nhận kiến thức để tham gia vào hoạt động học tập.

Yêu cầu:

- Thời gian: thường 5-7 phút
- Nội dung: đưa ra những thông tin ngắn gọn, hấp dẫn và phù hợp với đối tượng HS.

Minh họa: Trong dạy văn bản *Mắt sói* của Đa-ni-en Pen-nắc, GV có thể sử dụng HSHT để thực hiện hoạt động khởi động như sau:

- Cuối giờ học trước GV giao nhiệm vụ cho HS, trong đó có sự chuẩn bị sưu tầm video về tác giả hoặc tác phẩm, bài hát liên quan đến chủ đề (có thể chỉnh sửa biên tập theo ý đồ của HS). HS sẽ nộp sản phẩm trước giờ học.

- Khi thực hiện tiết dạy đến phần khởi động, GV cho HS nghe bài hát “Sắc màu của gió” trong một bộ phi hoạt hình, HS nghe và rút ra thông điệp.



Sản phẩm sưu tầm video Sắc màu của gió của Anh Thư lớp 8A1

(2) Hoạt động hình thành kiến thức mới

- Mục tiêu của hoạt động: Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm văn học. Nhận biết và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến. Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

a. GV hướng dẫn HS đọc, tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm

- Nhóm 1: Trình bày poster về tác giả Đa-ni-en Pen-nắc và văn bản *Mất sói*

- Nhóm 2: Trình chiếu video đọc diễn cảm

- Nhóm 3: Trình bày phiếu học tập tìm hiểu khái quát về văn bản

b. GV hướng dẫn HS tìm hiểu cốt truyện đa tuyến

Sau khi phân nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ, trình bày kết quả, HS khác lắng nghe, nhận xét, GV kết luận.

c. GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhân vật Sói Lam

- Phiếu học tập tìm hiểu nhân vật Sói Lam

d. Nhân vật Phi Châu

- Phiếu học tập tìm hiểu nhân vật Phi Châu

e. Nghệ thuật kể chuyện

Ví dụ minh họa: Hoạt động tìm hiểu mạch truyện về nhân vật Sói Lam trong văn bản *Mắt sói* (Đa-ni-en Pen-nắc). Mục tiêu của hoạt động này là câu chuyện về cuộc đời Sói Lam, tính cách của nhân vật. Qua đó HS rút ra bài học về cách ứng xử với bạn bè và cách đối diện với những khó khăn.

2. Mạch truyện về nhân vật Sói Lam
a. Hình ảnh mắt sói

Nhóm.....
Lớp 8.....

PHIẾU CHUẨN BỊ BÀI SỐ 3

Nhiệm vụ: Theo dõi vào văn bản, tìm những chi tiết miêu tả mắt sói. Nhìn vào mắt sói cậu bé Phi Châu đã nhận ra những điều gì? Trong mắt sói câu chuyện nào đã hiện lên?

Chi tiết:

Nghệ thuật: So sánh, liên tưởng

Những điều nhận ra:

Câu chuyện hiện lên:

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

Có nhiều sản phẩm trong HSHT có thể sử dụng trong hoạt động hình thành kiến thức mới như: phiếu học tập, video, hình ảnh, sơ đồ... và có thể sử dụng trong cả quá trình dạy học trên lớp. HS có thể làm việc cá nhân, nhóm việc sử dụng HSHT giúp HS lĩnh hội kiến thức mới một cách chủ động, nhanh chóng và hiệu quả hơn.

(3) Hoạt động luyện tập

Ví dụ: Dạy đọc “Mắt sói”

Mục đích của hoạt động: là hoạt động giúp HS củng cố kiến thức, kĩ

năng vừa học được. GV có thể đánh giá được sự lĩnh hội kiến thức của HS để giải quyết các tình huống và vấn đề học tập.

HS trả lời câu hỏi luyện tập trắc nghiệm qua phiếu học tập, GV thiết kế cho HS tham gia vào trò chơi “Giải cứu loài chim” với 10 câu hỏi trắc nghiệm.

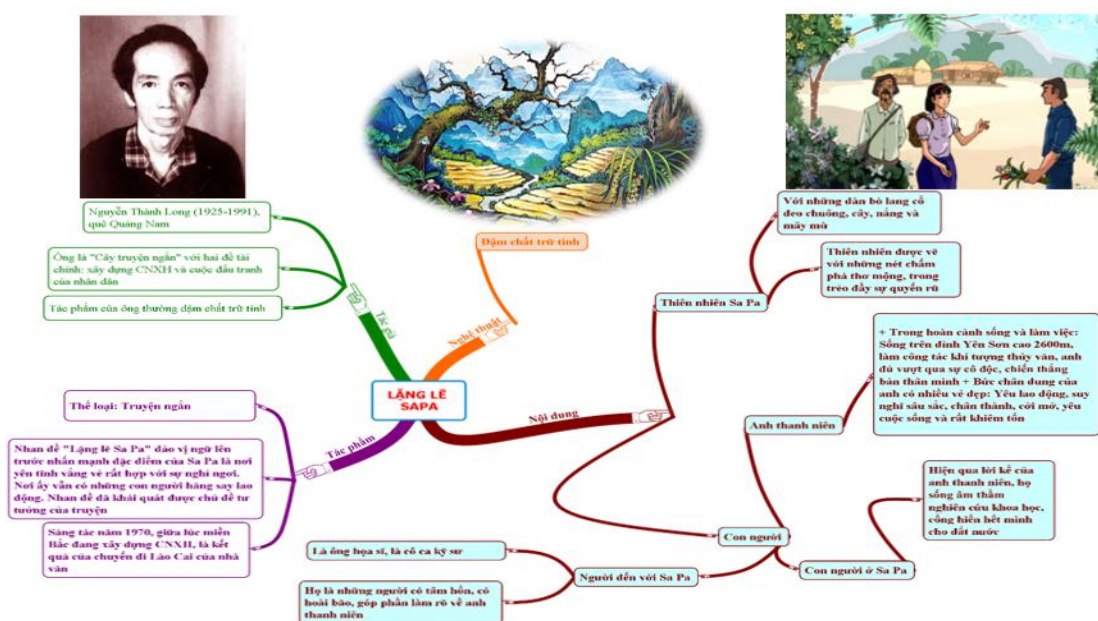


PHIẾU LUYỆN TẬP VĂN BẢN MẮT SÓI	
Câu 1: Xác định thể loại của văn bản <i>Mắt sói</i> .	A. Truyện ngắn B. Tùy bút C. Tản văn D. Tiểu thuyết
Câu 2: Tiểu thuyết <i>Mắt sói</i> do ai sáng tác?	A. Đa-ni-en Pen-nắc. B. Víc-to Huy-gô. C. Ban-dắc. D. Michel Thô-mát.
Câu 3: Tiểu thuyết <i>Mắt sói</i> là tác phẩm dành cho lứa tuổi nào?	A. Thanh niên. B. Thiếu nhi C. Người trưởng thành. D. Người già.
Câu 4: Mắt sói được cậu bé Phi Châu miêu tả như thế nào?	A. Một con mắt màu vàng, tròn xoe, chính giữa có một con ngươi màu đen. B. Một con mắt không chớp bao giờ. C. Như một ngọn đèn trong đêm. D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.
Câu 5: Trong con mắt của sói, gia đình sói hiện ra như thế nào?	A. Một con sói đực đang nằm cuộn tròn giữa bầy con nhỏ của mình. B. Một con sói đực đang ôm bầy con nhỏ của mình trong lòng.

	C. Một con sói cái đang nằm cuộn tròn giữa bầy con nhỏ của mình. D. Một con sói cái đang ôm bầy con nhỏ của mình trong lòng.
Câu 6: <i>Mắt sói</i> có cốt truyện như thế nào?	A. Cốt truyện đa tuyến với kiểu truyện lồng truyện. B. Cốt truyện đơn tuyến với kiểu truyện lồng truyện. C. Linh hoạt lúc thì đa tuyến lúc thì đơn tuyến. D. Tất cả các đáp án trên đều sai.
Câu 7: Nội dung chính của chương 3 của tiểu thuyết <i>Mắt sói</i> là gì?	A. Cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé Phi Châu và Sói Lam ở vườn bách thú. B. Câu chuyện về gia đình Sói Lam hiện lên qua đôi mắt của Sói Lam. C. Việc gia đình Phi Châu chuyển đến thành phố. D. Câu chuyện về cuộc đời cậu bé Phi Châu hiện lên qua đôi mắt của cậu.
Câu 8: Câu thành ngữ, tục ngữ, ca dao nào sau đây nói về tình bạn?	A. Qua đồng ghé nón thăm chồng/ Đồng bao nhiêu lúa, thương chồng bấy nhiêu. B. Trăng khuya trăng rụng xuống cầu/ Vì con cha mẹ dãi dầu nắng mưa. C. Chim lạc bầy thương cây nhớ cội/ Xa bạn xa bè, lặn lội tìm nhau. D. Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
Câu 9: Chủ đề của tiểu thuyết <i>Mắt sói</i> là gì?	A. Sự đồng cảm, gắn bó giữa con người và thế giới tự nhiên. B. Chiến tranh gây ra nhiều hậu quả cho cả

	con người và thế giới tự nhiên. C. Bảo vệ thế giới tự nhiên. D. Khai thác thế giới tự nhiên.
Câu 10: Qua tiểu thuyết <i>Mắt sói</i>, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì?	A. Học cách khai thác thế giới tự nhiên. B. Học cách làm bạn với muôn loài. C. Cần phải trân trọng, bảo vệ thế giới muôn loài. D. Con người và động vật không thể chung sống với nhau.

- HS vẽ sơ đồ tư duy tổng kết bài học. HS thực hiện theo nhóm hoàn thành sơ đồ. GV gọi một số nhóm lên trình bày, giới thiệu sơ đồ tư duy.



Trong tiến trình các hoạt động dạy học, hoạt động luyện tập tùy mạch nội dung sẽ dành một lượng thời gian nhất định. Ở mạch đọc hiểu khoảng 5 phút đến 10 phút vì vậy khi sử dụng các sản phẩm trong HSHT sẽ giúp tiết kiệm được thời gian, HS hứng thú tham gia vào các hoạt động.

(4) Hoạt động vận dụng

Mục đích: là hoạt động giúp HS vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống trong học tập và trong cuộc sống. Hoạt động

này là sự vận dụng sáng tạo, HS biết liên hệ, nghiên cứu các vấn đề mới vào trong thực tiễn cuộc sống.

Yêu cầu: HS thực hiện sáng tạo một số sản phẩm học tập; HS chia sẻ, thảo luận, bàn luận về các vấn đề đặt ra trong học tập và cuộc sống. GV cần tổ chức cho HS giới thiệu và chia sẻ về các sản phẩm học tập đã được thực hiện.

Hình thức tổ chức hoạt động vận dụng được định hướng như sau:

- Hình thức HS giới thiệu, chia sẻ một số sản phẩm học tập có trong HSHT
- + Vẽ tranh
- + Video phỏng vấn tác giả
- + Video sân khấu hóa tác phẩm
- + Trình bày hồ sơ đọc một tác phẩm khác ngoài SGK
- GV và HS đánh giá về các sản phẩm

Ví dụ minh họa: Đối với văn bản *Mắt sói*, GV có thể sử dụng hình thức HS vẽ tranh về một chi tiết ấn tượng nhất. Hay văn bản *Lặng lẽ Sa Pa*, HS vẽ tranh phong cảnh Sa Pa, chia sẻ hiểu biết của mình về địa danh này, hoặc vẽ một cảnh gây ấn tượng nhất với HS trong văn bản.

- Tranh vẽ của HS Hoàng Hồng Hạnh (8A1):



1.3.3 Sử dụng HSHT trong kiểm tra đánh giá

HSHT được xem là một công cụ đánh giá hiệu quả đối với HS khi các em học tập chủ “Chân dung cuộc sống”. Khi sử dụng HSHT để đánh giá HS là phù hợp với mục tiêu hình thành phẩm chất và năng lực cho người học. Kết quả đánh giá HSHT sẽ phản ánh chính xác việc học tập và tiến bộ của HS sau khi học xong một chủ đề. Vì vậy để đảm bảo việc đánh giá được khách quan, công bằng, mang tính thuyết phục và phát huy được năng lực của HS thì GV cần hướng dẫn HS trình bày HSHT chủ đề “Chân dung cuộc sống” một cách khoa học, theo một cấu trúc nhất định.

Một số những lưu ý khi đánh giá qua HSHT:

- GV cần hướng dẫn HS lưu trữ và giữ gìn HSHT trong suốt quá trình học tập chủ đề, bài học.

+ Xác định rõ việc giữ gìn HSHT là một nhiệm vụ học tập quan trọng

+ Hướng dẫn lưu trữ ở hai dạng: lưu trữ bằng giấy, lưu trữ trên phần mềm máy tính. Các sản phẩm cần được sắp xếp gọn gàng, hệ thống, khoa học

- GV hướng dẫn sắp xếp HSHT theo cấu trúc sau:

(1) Trang bìa: Tên HSHT môn học, tên tác giả (HS), tên lớp, trường.

(2) Trang giới thiệu: các thông tin cụ thể của HS như ảnh HS; thông tin liên hệ, địa chỉ trường lớp; lời tự giới thiệu bản thân, châm ngôn yêu thích... (HS có thể sử dụng mẫu GV gửi tham khảo hoặc tự do thiết kế nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.

(3) Mục tiêu của HSHT

(4) Thư mục HSHT:

- Phân loại các sản phẩm của HSHT (phiếu, sơ đồ, video, tranh...)

- Sắp xếp các sản phẩm của HSHT theo mạch nội dung đọc, viết, nói và nghe/theo thời gian...

5) Các minh chứng

(6) Các tiêu chí đánh giá/phản hồi: đánh giá các sản phẩm của HSHT và đánh giá toàn bộ HSHT. Việc đánh giá được tiến hành theo 3 bước: HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và GV đánh giá; việc này diễn ra trong cả quá trình xây dựng và sử dụng HSHT, với nhiều cách thức khác nhau

Sau khi hoàn thiện phiếu đánh giá dành cho GV và đưa ra kết quả đánh giá cuối cùng, GV tổng hợp lại những ưu điểm, hạn chế chung nổi bật của HS để định hướng khắc phục cho các em. Đồng thời, GV nên tuyên dương những HS không chỉ có Hồ sơ đạt chất lượng sản phẩm tốt, mà quan trọng hơn là cần khen ngợi, động viên những HS cho thấy được sự tiến bộ trong năng lực thực hiện HSHT.

Sau khi nghe GV nhận xét và thông báo kết quả đánh giá cuối cùng, HS tự rút ra bài học kinh nghiệm để hoàn thành tốt hơn các HSHT tiếp theo. Đến lúc này, có thể khẳng định mục tiêu đánh giá là giúp HS nhận ra những ưu điểm và hạn chế cần khắc phục, điều chỉnh hoạt động học tập của HS cũng như hoạt động tổ chức dạy học của GV phù hợp hơn với yêu cầu học tập đã hoàn thành.

Như vậy, GV không giữ độc quyền đánh giá HS mà GV tạo điều kiện thuận lợi để HS được tham gia đánh giá lẫn nhau, giúp HS phát triển kỹ năng tự đánh giá để tự điều chỉnh cách học. Cùng với Rubric, chúng tôi đưa ra các phiếu đánh giá đảm bảo việc đánh giá tổng kết Hồ sơ học tập được diễn ra trên cả 3 cấp độ: HS tự đánh giá, HS đánh giá đồng đẳng và GV đánh giá HS

2. Đánh giá kết quả thu được.

2.1. Tính mới, tính sáng tạo:

Sáng kiến đã xây dựng và triển khai hệ thống HSHT theo hướng bài bản, đồng bộ và phát huy tính chủ động của HS trong dạy học truyện ngắn Ngữ văn 8. Điểm mới nổi bật không chỉ dừng ở việc giao nhiệm vụ học tập mà còn hình thành được một “ngân hàng sản phẩm học tập” phong phú, đa dạng, gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

Trong quá trình thực hiện, sáng kiến đã:

Xây dựng được hơn 10 mẫu phiếu học tập/phiếu nhiệm vụ theo từng giai đoạn: trước – trong – sau khi đọc hiểu truyện ngắn.

Thiết kế 39 bộ hồ sơ học tập hoàn chỉnh cho các văn bản truyện ngắn trong chương trình Ngữ văn 8 bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

Tổ chức cho học sinh thực hiện các sản phẩm học tập đa dạng như: sơ đồ tư duy, nhật ký đọc, video thuyết trình, tranh minh họa, infographic, phiếu phản hồi, bài viết sáng tạo, sân khấu hóa tác phẩm...

Hình thành kho tư liệu số hóa gồm hình ảnh, video, phiếu học tập và sản phẩm tiêu biểu của học sinh phục vụ cho dạy học và đánh giá thường xuyên.

Xây dựng quy trình sử dụng HSHT theo hướng cá nhân hóa việc học, giúp học sinh tự theo dõi tiến trình học tập và giáo viên dễ dàng đánh giá năng lực người học.

Đặc biệt, một số HSHT thể hiện rõ sự đầu tư, sáng tạo và dấu ấn cá nhân của học sinh trong quá trình cảm thụ tác phẩm. Qua đó cho thấy HSHT không chỉ là công cụ lưu giữ sản phẩm mà còn là minh chứng phản ánh sự tham gia, mức độ tích cực và quá trình tiến bộ của người học. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa thực sự chủ động trong việc hoàn thiện hồ sơ, một số sản phẩm còn mang tính hình thức, chưa thể hiện rõ chiều sâu tư duy.

Việc sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn đã góp phần cải thiện rõ rệt năng lực Ngữ văn của HS, đặc biệt là năng lực đọc hiểu văn bản truyện ngắn.

Ở mức độ nhận biết, HS nắm vững hơn các kiến thức cơ bản như ngôi kể, cốt truyện, nhân vật, chi tiết nghệ thuật; hạn chế tình trạng nhầm lẫn các yếu tố cơ bản của văn bản.

Ở mức độ thông hiểu, học sinh có sự tiến bộ trong việc lí giải nghĩa từ trong ngữ cảnh, hiểu được mối quan hệ giữa các chi tiết và nội dung tác phẩm, câu trả lời có sự đầy đủ và logic hơn.

Đặc biệt ở mức độ vận dụng, năng lực của học sinh có chuyển biến rõ rệt. Học sinh bước đầu biết phân tích chi tiết nghệ thuật, nhận xét nhân vật, rút ra thông điệp và thể hiện quan điểm cá nhân. Một số em đã biết liên hệ nội dung tác phẩm với thực tiễn cuộc sống, thể hiện sự cảm thụ văn học tốt hơn so với trước.

Điểm sáng tạo của sáng kiến là chuyển từ cách học ghi chép thụ động sang mô hình học tập trải nghiệm – lưu giữ – phản hồi thông qua hồ sơ học tập; đồng thời kết hợp linh hoạt giữa hồ sơ giấy và hồ sơ số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn. Qua đó, học sinh được tham gia nhiều hoạt động thực hành, hợp tác, sáng tạo, góp phần nâng cao hứng thú học tập và chất lượng bộ môn.

Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận học sinh chưa đồng đều về năng lực, khả năng phân tích và khái quát còn hạn chế, cần tiếp tục được rèn luyện thông qua các hoạt động học tập có hệ thống và liên tục.

Để đánh giá kết quả thực nghiệm của sáng kiến, người viết sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

- Đánh giá bằng phương pháp quan sát: Theo dõi thái độ, mức độ tham gia và sự tích cực của HS trong quá trình học tập truyện ngắn thông qua HSHT.

- Đánh giá bằng phiếu hỏi: Khảo sát ý kiến HS về mức độ hứng thú, hiệu quả và tính thuận lợi khi sử dụng hồ sơ trong học tập. Khảo sát đánh giá của phụ huynh về sự thay đổi của HS trong quá trình học tập (*phụ lục 7*)

Cụ thể, khảo sát được thực hiện với 39 học sinh lớp 8A1 Trường TH&THCS Lê Quý Đôn. Kết quả cho thấy đa số HS bày tỏ sự hứng thú với hình thức học tập này, đặc biệt là các hoạt động như viết nhật kí đọc, thiết kế sơ đồ tư duy và xây dựng các sản phẩm sáng tạo. Nhiều HS cho rằng việc lưu giữ các sản phẩm trong HSHT giúp các em dễ dàng theo dõi sự tiến bộ của bản thân qua từng giai đoạn, từ đó hình thành ý thức học tập tích cực và chủ động hơn. Bên cạnh đó, HS cũng nhận thấy việc tham gia tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau giúp các em hiểu rõ hơn về tiêu chí học tập, biết điều chỉnh cách học, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển kỹ năng phản biện.

Bảng 1. Kết quả khảo sát học sinh về hiệu quả sử dụng hồ sơ học tập (39HS)

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Rất hứng thú	23	59.0
2	Hứng thú	13	33.3
3	Bình thường	3	7.7
4	Giúp theo dõi tiến bộ	30	76.9
5	Hiểu tiêu chí đánh giá	28	71.8
6	Học tập chủ động hơn	27	69.2

Song song với khảo sát HS, tác giả đã tiến hành lấy ý kiến của 06 giáo viên Ngữ văn trong nhà trường và một số giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường. Kết quả khảo sát cho thấy 100% giáo viên đều đánh giá việc sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn là cần thiết và phù hợp với định hướng

đổi mới giáo dục hiện nay. Giáo viên nhận định rằng hồ sơ học tập không chỉ giúp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn hỗ trợ đắc lực cho công tác kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Tiếp tục tìm hiểu về mức độ phù hợp và khả năng áp dụng của sáng kiến, tác giả tiến hành khảo sát sâu hơn đối với giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy thực nghiệm. Kết quả cho thấy đa số giáo viên đánh giá cao tính khả thi của quy trình thiết kế và sử dụng HSHT, cho rằng các bước thực hiện rõ ràng, dễ triển khai và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đồng thời, giáo viên cũng nhận thấy việc sử dụng HSHT giúp tiết kiệm thời gian trong việc tổng hợp, theo dõi và đánh giá quá trình học tập của HS nhờ có hệ thống minh chứng cụ thể, đầy đủ.

Bên cạnh đó, tác giả khảo sát được tiến hành đối với 39 phụ huynh học sinh lớp 8A1 nhằm ghi nhận sự thay đổi của học sinh trong quá trình học tập. Kết quả cho thấy phần lớn phụ huynh đánh giá tích cực về việc áp dụng HSHT, cho rằng con em mình có sự chuyển biến rõ rệt về thái độ học tập: chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài, hứng thú hơn với môn Ngữ văn và mạnh dạn hơn trong việc trình bày ý kiến cá nhân. Nhiều phụ huynh cũng nhận thấy việc sử dụng HSHT giúp họ có điều kiện theo dõi quá trình học tập của con một cách cụ thể, từ đó có sự phối hợp hiệu quả hơn với nhà trường trong việc giáo dục HS.

Bảng 2. Đánh giá của phụ huynh về sự thay đổi của học sinh (39 phụ huynh)

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Học sinh chủ động hơn trong học tập	25	64,1
2	Hứng thú hơn với môn Ngữ văn	22	56,4
3	Tiến bộ trong trình bày quan điểm	20	51,3
4	Thay đổi chưa rõ	3	7,7

Về đánh giá định lượng đối với các nội dung của sáng kiến, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các tiêu chí đều đạt mức “phù hợp” và “rất phù hợp”. Các nội dung như quy trình thiết kế HSHT, hệ thống sản phẩm, cách thức tổ chức hoạt động học tập và phương thức đánh giá đều được đánh giá có tính khả thi

cao, phù hợp với đối tượng HS THCS và điều kiện dạy học hiện nay. Không có ý kiến nào cho rằng sáng kiến không phù hợp hoặc không thể áp dụng.

Thông qua quá trình triển khai thực nghiệm, có thể nhận thấy rõ tác động tích cực của sáng kiến đến quá trình thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên. Giáo viên đã chủ động hơn trong việc thiết kế hoạt động học tập, linh hoạt trong tổ chức lớp học, đồng thời nâng cao năng lực đánh giá HS theo hướng toàn diện, có minh chứng cụ thể. Việc chuyển từ đánh giá kết quả sang đánh giá quá trình đã giúp giáo viên có cái nhìn đầy đủ hơn về sự tiến bộ của HS, từ đó có biện pháp hỗ trợ kịp thời và phù hợp.

Đối với HS, sáng kiến đã góp phần thay đổi rõ rệt cách học và thái độ học tập. HS không còn học một cách thụ động mà tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, biết tự tìm tòi, khám phá và thể hiện quan điểm cá nhân. Việc xây dựng HSHT giúp HS hình thành thói quen tự học, tự đánh giá và chịu trách nhiệm với sản phẩm của mình.

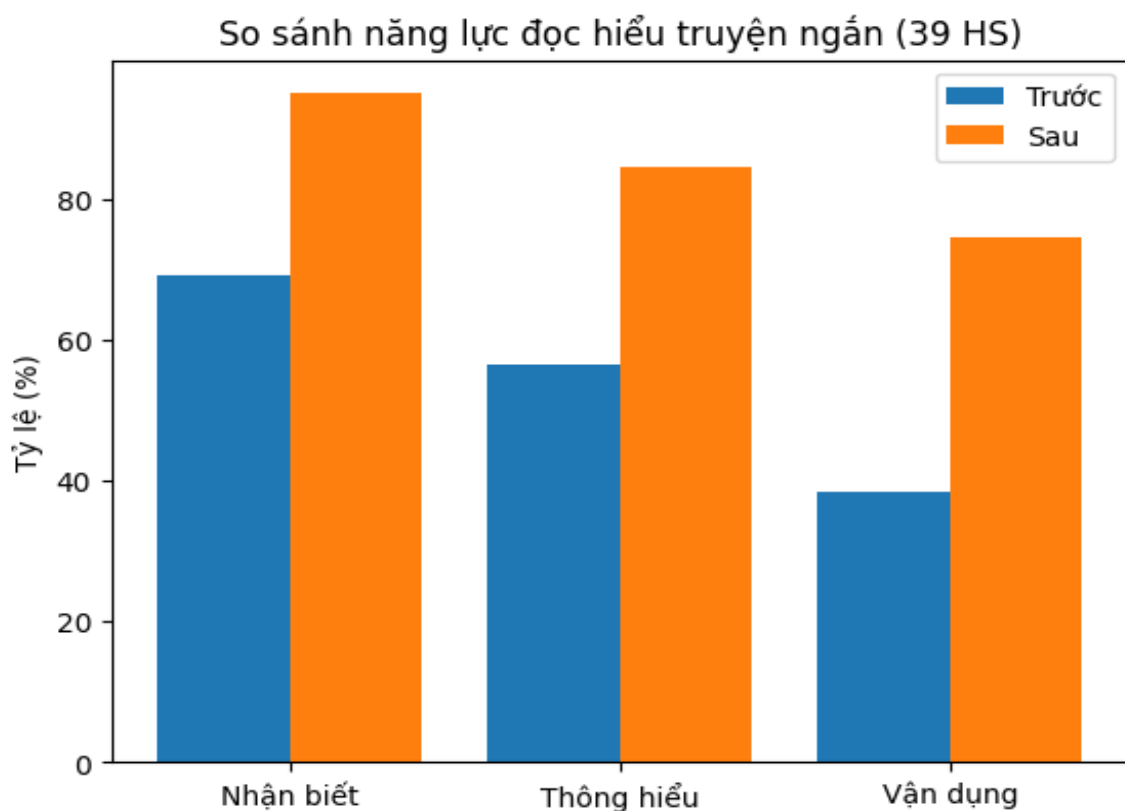
- Đánh giá bằng đề kiểm tra: Sử dụng bài kiểm tra đọc hiểu truyện ngắn trước và sau thực nghiệm để đối chiếu, so sánh mức độ phát triển năng lực Ngữ văn của học sinh. (phụ lục 5)

Bảng 3: Bảng so sánh kết quả khảo sát năng lực đọc hiểu truyện ngắn của lớp 8A1 trước và sau khi sử dụng hồ sơ học tập

Mức độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Trước khi áp dụng HSHT (39 HS)	Sau khi áp dụng HSHT (39 HS)	Mức độ cải thiện
Nhận biết	Xác định ngôi kể, cốt truyện, biện pháp tu từ, chi tiết nghệ thuật cơ bản	27/39 HS ($\approx 69,2\%$)	37/39 HS ($\approx 94,9\%$)	Tăng rõ rệt, học sinh nắm chắc kiến thức nền tảng, giảm sai sót
Thông hiểu	Giải thích nghĩa từ, hiểu nội dung chi	22/39 HS ($\approx 56,4\%$)	33/39 HS ($\approx 84,6\%$)	Khả năng đọc hiểu chi tiết cải thiện rõ, câu trả lời đầy đủ

	tiết, lí giải hình ảnh trong văn bản			hơn
Vận dụng	Phân tích chi tiết nghệ thuật, nhận xét nhân vật, rút ra thông điệp, bày tỏ quan điểm	15/39 HS ($\approx 38,5\%$)	29/39 HS ($\approx 74,4\%$)	Năng lực phân tích, cảm thụ tăng mạnh, nhiều HS có quan điểm cá nhân rõ hơn

Biểu đồ so sánh năng lực đọc – hiểu truyện ngắn lớp 8A1 trước và sau khi sử dụng HSHT

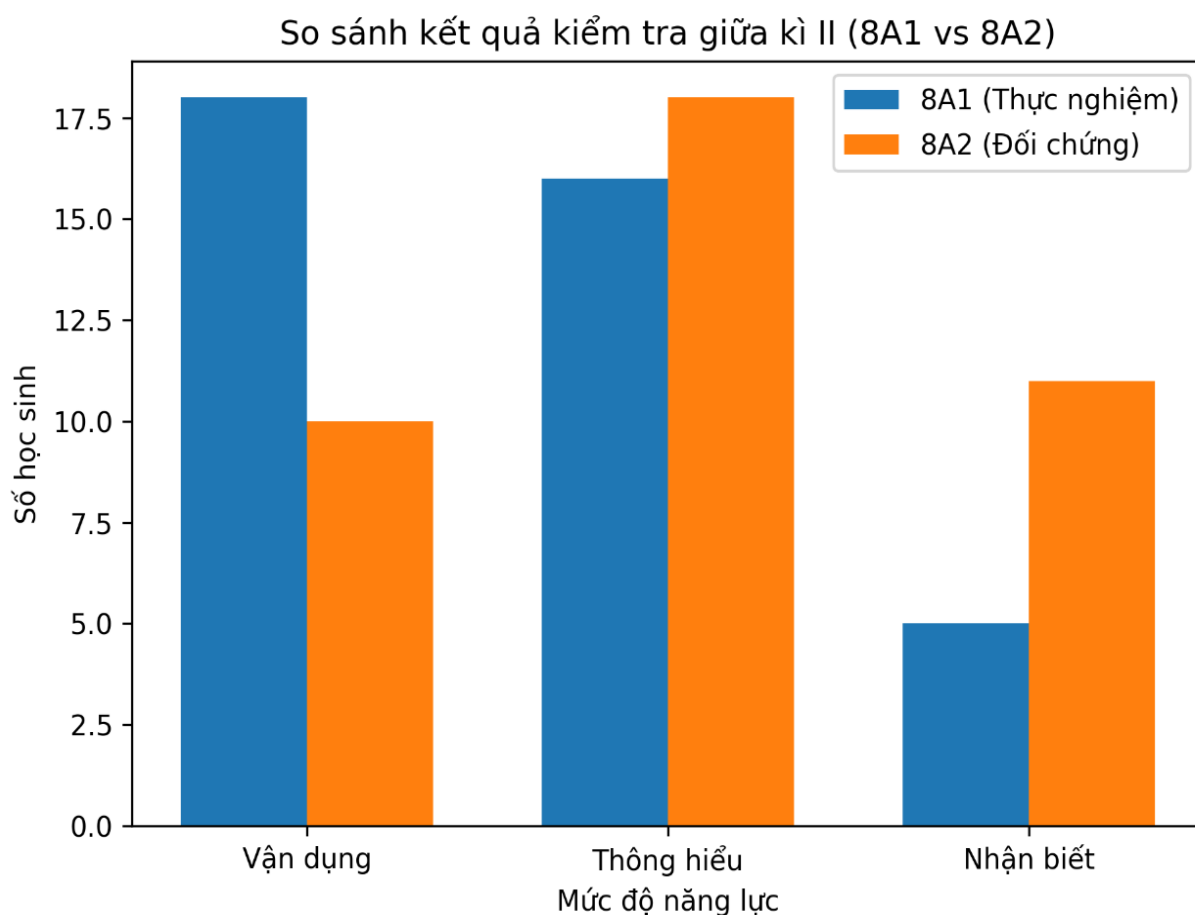


Bảng 4. Kết quả bài kiểm tra giữa học kì II về thể loại truyện ngắn ở lớp thực nghiệm 8A1 và lớp đối chứng 8A2 (39HS/ lớp)

Mức độ đạt được	Lớp 8A1 (Thực nghiệm – 39 HS)		Lớp 8A2 (Đối chứng – 39 HS)		Chênh lệch
	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	

Vận dụng	18 HS	46,2%	10 HS	25,6%	+20,6%
Thông hiểu	16 HS	41,0%	18 HS	46,2%	-5,2%
Nhận biết	5 HS	12,8%	11 HS	28,2%	-15,4%
Tổng	39 HS	100%	39 HS	100%	

Biểu đồ so sánh kết quả kiểm tra giữa học kì II (lớp 8A1 và 8A2)



Kết quả so sánh cho thấy lớp thực nghiệm 8A1 có sự vượt trội rõ rệt so với lớp đối chứng 8A2, đặc biệt ở mức độ vận dụng. Cụ thể, tỷ lệ học sinh đạt mức vận dụng ở lớp 8A1 đạt 46,2%, cao hơn 20,6% so với lớp 8A2. Ngược lại, tỷ lệ học sinh chỉ dừng ở mức nhận biết ở lớp thực nghiệm giảm đáng kể (12,8%) so với lớp đối chứng (28,2%).

Điều này chứng tỏ việc sử dụng HSHT đã góp phần giúp HS nâng cao năng lực đọc – hiểu theo hướng phân tích, đánh giá, thay vì chỉ tái hiện kiến thức. Sự chênh lệch giữa hai lớp là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của sáng kiến trong việc phát triển năng lực HS.

Ngoài ra, sáng kiến còn góp phần thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục HS. Thông qua HSHT, phụ huynh có thể theo dõi được quá trình học tập của con em, từ đó có sự đồng hành, hỗ trợ kịp thời. Đây là một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

Từ những kết quả đạt được có thể khẳng định rằng, việc xây dựng và sử dụng HSHT trong dạy học truyện ngắn không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn mà còn có tác động tích cực đến quá trình thực hiện nhiệm vụ của giáo viên và kết quả học tập của học sinh. Sáng kiến có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thực tế và có thể áp dụng, nhân rộng trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2.2 Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:

Sáng kiến *“Hướng dẫn học sinh xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn môn Ngữ văn lớp 8 ở trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn”* đã được áp dụng thử tại lớp 8A1 của trường TH&THCS Lê Quý Đôn trong năm học 2025- 2026. Quá trình triển khai cho thấy HSHT phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí HS, dễ tổ chức, dễ điều chỉnh theo điều kiện dạy học thực tế. Các giải pháp đưa ra có thể áp dụng rộng rãi tại các trường THCS trên địa bàn thành phố và toàn tỉnh, đặc biệt trong dạy học theo chủ đề của chương trình GDPT 2018.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực:

Việc áp dụng sáng kiến *“Hướng dẫn học sinh xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn môn Ngữ văn lớp 8 ở trường TH&THCS Lê Quý Đôn, tỉnh Lạng Sơn”* mang lại những lợi ích thiết thực

Đối với học sinh, HSHT giúp các em hình thành thói quen học tập có hệ thống, biết lưu giữ, sắp xếp và phát triển sản phẩm học tập theo tiến trình. Thông qua đó, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách thụ động mà còn được tham gia tích cực vào quá trình học tập, từng bước phát triển năng lực đọc hiểu, cảm thụ văn học, tư duy sáng tạo và khả năng tự đánh giá. Đồng thời, việc đa

dạng hóa sản phẩm học tập như sơ đồ tư duy, tranh vẽ, poster, nhật kí đọc, video,... góp phần tăng hứng thú học tập môn Ngữ văn.

Đối với giáo viên, hồ sơ học tập là công cụ hữu ích giúp theo dõi quá trình học tập của học sinh một cách liên tục và toàn diện. Thông qua đó, giáo viên có cơ sở đánh giá chính xác hơn mức độ tiến bộ của từng học sinh, đồng thời điều chỉnh phương pháp dạy học.

Đối với bạn bè đồng nghiệp, sáng kiến là nguồn tài liệu tham khảo thiết thực trong việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn. Việc tổ chức hồ sơ học tập theo tiến trình trước – trong – sau giờ học có thể được vận dụng linh hoạt trong nhiều điều kiện dạy học khác nhau, góp phần thúc đẩy đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao chất lượng dạy học trong tổ/nhóm chuyên môn.

Đối với ngành giáo dục, sáng kiến góp phần cụ thể hóa định hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Việc sử dụng hồ sơ học tập như một công cụ vừa học tập vừa đánh giá giúp tăng cường đánh giá quá trình, coi trọng sự tiến bộ của học sinh, đồng thời khẳng định tính khả thi của việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông một cách bền vững.

IV- KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, Chương trình GDPT 2018 đặt ra yêu cầu chuyển từ dạy học tiếp cận nội dung sang phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, kéo theo sự đổi mới mạnh mẽ về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Việc lựa chọn các công cụ đánh giá phù hợp giữ vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng dạy học. HSHT là một trong những phương tiện đáp ứng tốt yêu cầu đó, bởi giúp tăng cường tính chủ động, trách nhiệm và khả năng tự học của học sinh, đồng thời hỗ trợ giáo viên theo dõi tiến trình học tập một cách đầy đủ và liên tục. Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy chương trình Ngữ văn 8 – đặc biệt ở dạy học truyện ngắn – rất phù hợp để triển khai HSHT trong dạy học và đánh giá. Công cụ này góp phần rèn luyện kỹ năng đọc hiểu truyện, phát triển năng lực viết bài văn phân tích – những yêu cầu trọng tâm của chương trình và các kì thi. Sáng kiến được thực hiện với mong muốn đem đến một hướng tiếp cận mới, thiết thực, giúp giáo viên đổi mới phương pháp và giúp học sinh phát triển năng lực toàn diện, phù hợp định hướng giáo dục hiện đại.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ

**CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ
VỀ SÁNG KIẾN**



Vi Thị Hoa

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tài liệu tiếng Việt

1. Trần Văn Anh (2016), *Xây dựng và sử dụng túi hồ sơ học tập của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông*, (wordpress.com) ngày 3/1/2021.
2. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình GDPT chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo)
4. Bộ GD&ĐT (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo)
5. Bộ GD&ĐT (2018), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh THCS*
6. Bộ GD&ĐT (2018), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán mô đun 3: Kiểm tra đánh giá học sinh THCS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực*
7. Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội
8. Trần Thị Mai Đào, *Hồ sơ học tập điện tử và việc thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên*, Trường Đại học Phạm Văn Đồng, Quảng Ngãi. [B1-TMNCCB\(vvob.org\)](http://B1-TMNCCB(vvob.org)), (vvob.org)
9. Lê Phương Hà (2020), *Thiết kế và sử dụng phiếu học tập trong dạy học truyện ngắn hiện đại Việt Nam*, Luận án Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội
10. Lê Thị Mĩ Hà (2017), *Phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh và kỹ thuật thiết kế bài kiểm tra môn Ngữ văn*, Tài liệu Tập huấn GV
11. Nguyễn Thị Hạnh (2017), *Năng lực đọc trong môn Ngữ văn bậc phổ thông và cấp tiểu học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137 (02/2017), tr.45-48
12. Nguyễn Thị Hạnh (2018), *Phương pháp giáo dục theo chương trình mới môn Ngữ văn*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 06, tháng 6
13. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (chủ biên), *Từ điển Thuật ngữ Văn học*, NXB Giáo dục, 1995.
14. Thân Thị Thu Hiền (2021), *Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn Việt Nam 1945-1975 ở lớp 12*, Luận án Thạc sĩ Giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội

15. Thân Thị Thu Hiền (2021), *Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong dạy học truyện ngắn Việt Nam 1945-1975 ở lớp 12*, Luận án Thạc sĩ Giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội
16. Nguyễn Thái Hoà (2004), *Vấn đề đọc hiểu và dạy học đọc hiểu*, Thông tin Khoa học Sư phạm, (5), Tr4-7
17. Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
18. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), *Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8, Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam
19. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), *Sách giáo viên Ngữ văn lớp 8, Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam
20. Nguyễn Thanh Hùng, *Những khái niệm then chốt về đọc- hiểu, trong Đọc- hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*, NXB Giáo dục, 2018, Tr76
21. Hoàng Phê (2011), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.

B. Tài liệu tiếng Anh

22. Airasian, P.W. (1991), *Classroom Assessment*, McGraw-Hill, New York
23. Behzad Nazakatgoo (2011), *The Effects of Portfolio Assessment on Writing of EFL students*, Iran
24. Belanoff, P. (1994), “*Portfolio and Literacy: Why?*” New Directions in Portfolio Assessment: Reflective Practice, Critical Theory, and Large scale Scoring, ed. Laurel Black, Donald A. Daiker, Jeffrey Sommers, and Gail Stygall. Portsmouth
25. Bethany, A.C. (2017), *Project Based Learning: Assessing and Measuring Student Participation*, University of Nebraska – Lincoln
26. Cambridge Dictionary, portfolio, truy cập ngày 18/02/2024, tại <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english-vietnamese/portfolio>
27. Cooper, T, & Love, T. (2007). *e-Portfolios in e-learning*. In N.A. Buzzetto-More (Ed.), *Advanced principles of effective e-learning* (pp.267-292). Santa Rosa, CA: Informing Science Press
28. Daniel & Abrutyn (1997), *An Introduction to Using Portfolio in the Classroom*
29. De Fina, A. (1992), *Portfolio Assessment: Getting Started*, New York: Scholastic Professional Books, tr 39
30. Donal H, Graves & Bonnies, Sunstein (1992), *Portfolio Portraits*, University of New Hampshire, USA

PHỤ LỤC

Phục lục 1: Phiếu học tập

Phiếu số 1: Phiếu khám phá tri thức ngữ văn

PHIẾU KHÁM PHÁ TRI THỨC NGỮ VĂN



Họ tên.....
 Lớp 8.....



CỐT TRUYỆN ĐA TUYẾN

Nhiệm vụ: Đánh dấu x vào ô tương ứng

		Cốt truyện đơn tuyến	Cốt truyện đa tuyến
1.	Là kiểu cốt truyện chỉ có một mạch sự kiện.	☐	☐
2.	Là kiểu cốt truyện tồn tại đồng thời ít nhất hai mạch sự kiện.	☐	☐
3.	Hệ thống các sự kiện thường tương đối đơn giản, tập trung thể hiện quá trình phát triển tính cách của một hoặc một vài nhân vật chính.	☐	☐
4.	Hệ thống các sự kiện thường phức tạp, chông chéo, tái hiện nhiều bình diện của đời sống gắn với số phận các nhân vật chính của tác phẩm.	☐	☐

CỐT TRUYỆN ĐƠN TUYẾN



Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

Phiếu số 2: Phiếu tìm hiểu khái quát truyện (đề tài, ngôi kể, nhân vật, nhan đề)

LẶNG LẼ SA PA

- NGUYỄN THÀNH LONG -

Họ và tên:
 Lớp 8.....

Nhiệm vụ: Đọc truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" (Nguyễn Thành Long), ghi lại ngắn gọn các thông tin theo gợi ý sau:

Truyện viết về đề tài gì?

Truyện gồm những nhân vật nào?

Xác định ngôi kể và nêu tác dụng

Ý nghĩa của nhan đề?

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

Phụ lục 2: poster giới thiệu về tác giả, tác phẩm

LẶNG LẼ SA PA

Nguyễn Thành Long



Nguyễn Thành Long là cây bút chuyên truyện ngắn và kí, quê ở Duy Xuyên- Quảng Nam. Truyện ngắn của ông nhẹ nhàng, giàu chất thơ, pha chút kí. Ông chủ yếu viết về cuộc đấu tranh chống Mỹ của Liên Khu 5 và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.

Lặng lẽ Sa Pa là kết quả của chuyến đi thực tế tại Lào Cai, vào mùa hè 1970, in trong tập "Giữa trong xanh" (1972). Truyện ca ngợi những con người âm thầm lao động cống hiến cho đất nước trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.



SA PA YÊN BÌNH, VẮNG DẦU CHÂN NGƯỜI.

MẮT SÓI

Đa-ni-en Pen-nắc



ĐA-NI-EN PEN-NẮC

Đa-ni-en Pen-nắc là nhà văn lớn người Pháp. Trải nghiệm phong phú từ cuộc sống luôn dịch chuyển đã trở thành chất liệu trong sáng tác của ông. Tác giả thành công ở nhiều thể loại: tiểu luận, tự truyện, tiểu thuyết, truyện tranh, kịch bản phim...

Mắt sói (1984) là một trong những tác phẩm kinh điển của văn học thiếu nhi Pháp và đã được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Mắt sói là cuốn tiểu thuyết gồm 4 chương :

- + Chương 1: cuộc gặp gỡ kì lạ giữa cậu bé Phi Châu và Sói Lam.
- + Chương 2: mạch truyện về nhân vật Sói Lam.
- + Chương 3: mạch truyện về nhân vật Phi Châu.
- + Chương 4: Gia đình Phi Châu chuyển đến thành phố



Phụ lục 3: Sơ đồ tư duy về cách đọc hiểu tác phẩm truyện



Phụ lục 4: Sản phẩm tranh vẽ của HS



Phụ lục 5: Đề khảo sát thực trạng năng lực đọc hiểu truyện ngắn của HS

Độc đoạn trích sau:

Lược phần đầu: Sau trận lũ, cậu bé Lum trở thành trẻ mồ côi ba mẹ, được gia đình ông Vại cứu mang.

[...] Vậy là Lum trở thành con cháu nhà này cũng đã được hơn ba tháng. Ông vẫn nhớ như in buổi sáng hôm ấy. Lúc trở về từ nơi tránh lũ ông thất thần nhìn nhà cửa tan hoang. Lúc đang bới trong đồng đổ nát tìm nổi niêu, xoong chảo ông giật mình nhìn thấy trên bụi tre bị bão quật nằm rạp xuống bằm đầy bùn đất sau con lũ có hình hài một con người. Nói đúng hơn đó là một đứa trẻ, quần áo nhuộm màu bùn, tay cổ ôm lấy thân cây. Xứ này đâu lạ gì cảnh sau mỗi trận bão lũ lại thấy đồ đạc nhà mình trôi đi, đồ đạc nhà người ta trôi đến. Khi thì xoong nồi, khi thì cây cối, gà, vịt, khi thì quần áo, búp bê, cặp sách. Nói chung đủ cả, lẫn lộn trong bùn đất chẳng còn đúng được. Nhưng chưa bao giờ ông nghĩ thứ trôi đến sau con lũ lại là một thằng bé sáu tuổi, người ngom đặc như một khối bùn.

Sau lũ, nguồn nước cũng ô nhiễm nặng. Những gáo nước đục ngầu không thể gột rửa hết bùn đất trên cơ thể đứa bé tội nghiệp. Ngay cả sau này cũng vậy, dù ông Vại và vợ chống đứa con trai có yêu thương ra sao cũng không thể nào xóa đi kỷ ức đau buồn trong nó. Ông từng dắt thằng nhỏ ngược dòng con lư tìm về nhà. Nhưng về đến nơi chỉ thấy cảnh tượng tan hoang. Người ta nói người thân thằng nhỏ đã trôi theo con lũ, không về. Kể từ đó thằng nhỏ trở thành con cháu trong nhà. Người làng nói chắc ông trời thương vợ chồng chị Thảo lấy nhau chục năm vẫn chưa có con nên con lũ đã đưa thằng nhỏ dừng lại nơi này. Từ khi có nó nhà cửa tự nhiên cứ ấm dần lên. Dù sau lũ, đọng tạm cái lều, ba con người co cụm lại bên mâm cơm đạm bạc và giấc ngủ từ bề gió thổi. Chồng Thảo đi xuất khẩu lao động đã được gần hai năm. Ở xa, quần lông thương què nhà mưa lũ. Nên Vĩnh nói số tiền anh tiết kiệm được sẽ gửi về xây một căn nhà từ tế, nền cao, móng chắc để những mùa bão sau bớt đi phần thấp thỏm, ầu lo. "Hơn nữa, không thể để cho thằng nhỏ sống tạm bợ thế được. Sẽ chi càng khiến nó nghĩ về mất mát". Thế là một ngôi nhà nhỏ được xây lên. Thình thoảng ông Vại ới thằng nhỏ xách hồ cá đi xổ, giữ gìn cái thang, trông giùm mấy mẻ cá đang phơi ngoài sân sợ con mèo ăn mất. Sợ nó ngồi không hay nghĩ ngợi vẩn vơ, lúc giải lao ông thường đáp xe đèo nó đi chơi làng trên xóm dưới. Mấy đứa nhỏ hàng xóm chạy sang kéo thằng Lum chạy mất tiêu sau lưng cục tấn. Trời tối nhá nhem thằng Lum trở về với bộ dạng lấm lem, miệng cười hở hàm răng sún chửa thay hết. Thảo vô mắng nó vài câu chứ bụng dạ thì mừng vui quá chừng. Ít ra cũng thấy Lum bắt đầu cười trở lại. Nita đêm cũng ít dẫn những con ác mộng khiến thằng nhỏ bắt đầu kêu gọi "mẹ ơi". Nó cũng thôi bám chặt vào cột nhà mỗi khi thấy ngoài trời nổi gió.

[...] Cảnh sát cả đồng mới đồng vui lắm sao. Bà con ai cũng ghé chọn vài con cá to mua về để ăn Tết. Cá đồng ăn cỏ, nước sạch chảy lưu thông nên thơm thịt ai cũng thích. Lum bận bịu với chiếc giỏ đựng đầy tôm tép của mình. Có Thảo nói Lum bán được bao nhiêu tiền đều được giữ lại để đi chợ Tết. Thằng nhỏ sướng rơn lợi cả ngày dưới đồng, bùn bết từ đỉnh đầu xuống chân, chỉ hàm răng trắng thình thoảng thích chỉ cười khảnh khách. Tối về có Thảo đun sẵn nồi nước lã, lới Lum ra kì cọ. Tay Thảo dùng lại bên chiếc bát đồ trên vai thằng nhỏ, khẽ cười bảo:

- Con nhìn xem, hoa đào ngoài vườn chưa kịp nở mà hoa đào trên vai con đã nở hoa rồi.
- Hồi trước mẹ con hay nói ai có chiếc bát đồ như hoa sau này nhất định sẽ hạnh phúc. Có thật vậy không?
- Đúng thế. Có cũng tin sau này Lum nhất định sẽ trở thành một chàng trai tươi vui, hạnh phúc. Bởi con mang cả mùa xuân đang nở thắm trên vai.
- Lum nhắm mắt, ngửa cổ cảm nhận sự ấm áp của từng gáo nước là đội xuống người mình và những cánh hoa đào chậm chậm nở trên vai...

(Vũ Thị Huyền Trang, Hoa đào nở trên vai)

*** Chú thích:**

1. Tác giả: Vũ Thị Huyền Trang sinh năm 1987, tốt nghiệp Khóa 9 Khoa Viết văn và Báo chí, Đại học Văn hóa Hà Nội. Hội viên Hội VHNT tỉnh Phú Thọ.
- Vũ Thị Huyền Trang là tác giả của 14 đầu sách văn học đã xuất bản, sở hữu một bộ sưu tập khá lớn các giải thưởng lớn nhỏ trong các cuộc thi sáng tác văn xuôi, truyện ngắn. Các sáng tác chủ yếu viết về đề tài gia đình và người phụ nữ. Ở chị luôn có sự yêu thương day dứt cho những số

phận, những bi kịch của con người nhất là người phụ nữ và trẻ em.

2. Truyện *Hoa đào nở trên vai*: là câu chuyện cảm động, giàu giá trị nhân văn, để lại trong tâm hồn bạn đọc những ấn tượng tốt đẹp về tình cảm của con người sau mùa lũ. Truyện kể về tình cảm của bố con ông Vại dành cho Lum - cậu bé bị trôi dạt theo dòng nước lũ may mắn được ông Vại cứu sống và cứu mang.

Lựa chọn 01 đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ hai
- D. Kết hợp ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 2. Xác định kiểu cốt truyện của văn bản trên.

- A. Đơn tuyến
- B. Đa tuyến
- C. Không có cốt truyện
- D. Kết hợp đơn tuyến và đa tuyến

Câu 3. Theo đoạn trích, ông Vại nhận được Lum trong hoàn cảnh nào?

- A. Ông đi bắt cá và thấy Lum bên bờ suối
- B. Ông đi rừng và thấy Lum ở bia rừng
- C. Ông vừa trở về sau con lũ và thấy Lum lẫn trong đồng đổ nát
- D. Ông đi ra đồng và thấy lum bên bờ ruộng

Câu 4. Ông Vại và cô Thảo đối xử với Lum như thế nào?

- A. Xa lánh, ghét bỏ
- B. Ân cần, chu đáo, yêu thương
- C. Hắt hủi, lạnh nhạt
- D. Thờ ơ, vô cảm

Câu 5. Câu *Nhưng chưa bao giờ ông nghĩ thứ trôi đến sau con lũ lại là một thằng bé sáu tuổi, người ngom đặc như một khối bùn* sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ
- B. So sánh
- C. Nhân hóa
- D. Điệp ngữ

Câu 6. Xác định trợ từ trong câu văn sau: *Thằng nhỏ sướng rơn lợi cả ngày dưới đồng, bùn bết từ đỉnh đầu xuống chân, chỉ hàm răng trắng thình thoảng thích chỉ cười khảnh khách.*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 7. Giải thích nghĩa của từ *đạm bạc* trong câu: *Dù sau lũ, đọng tạm cái lều, ba con người co cụm lại bên mâm cơm đạm bạc và giấc ngủ từ bề gió thổi.*

Câu 8. Nếu ý nghĩa của chi tiết: *Lum nhắm mắt, ngửa cổ cảm nhận sự ấm áp của từng gáo nước là đội xuống người mình và những cánh hoa đào chậm chậm nở trên vai...*

Câu 9. Nhận xét về cách đối xử của gia đình ông Vại với bé Lum trong câu chuyện trên.

Câu 10. Nếu thống điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên.

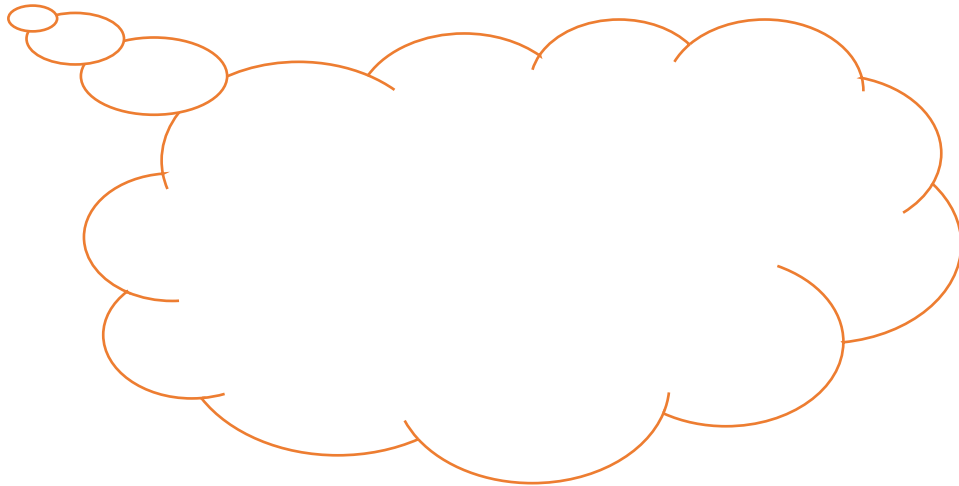
4. Trong hoạt động nhóm, em có bộc lộ được năng lực hợp tác, giao tiếp tốt hơn khi trình bày các sản phẩm có trong HSHT ở mỗi bài học không?

☐ Bộc lộ tốt

☐ Bộc lộ

☐ Không bộc lộ

5. Điều khiến em thích thú nhất sau khi được học chủ đề “Chân dung cuộc sống” qua HSHT là gì?



Cảm ơn em đã hoàn thành phiếu khảo sát!

2. Phiếu khảo sát ý kiến phụ huynh

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHỤ HUYNH HỌC SINH

Về sự thay đổi của học sinh khi áp dụng Hồ sơ học tập trong dạy học Ngữ văn 8

Kính gửi Quý phụ huynh!

Nhằm đánh giá hiệu quả của việc xây dựng và sử dụng Hồ sơ học tập (HSHT) trong dạy học truyền ngán môn Ngữ văn 8, nhà trường mong nhận được ý kiến phản hồi từ phụ huynh về sự thay đổi của học sinh trong quá trình học tập. Thông tin khảo sát chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu và nâng cao chất lượng giáo dục.

I. Thông tin chung

- Họ và tên phụ huynh:

- Họ và tên học sinh: Lớp: 8A1

II. Nội dung khảo sát

Quý phụ huynh vui lòng đánh dấu (✓) vào những nội dung phù hợp với biểu hiện của con em mình sau khi tham gia học tập bằng Hồ sơ học tập

STT	Nội dung khảo sát	Đồng ý	Không đồng ý
1	Học sinh chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài và học tập môn Ngữ văn	☐	☐
2	Học sinh hứng thú hơn với môn Ngữ văn	☐	☐
3	Học sinh mạnh dạn hơn trong việc trình bày ý kiến, quan điểm cá nhân	☐	☐
4	Phụ huynh dễ theo dõi quá trình học tập của con thông qua hồ sơ học tập	☐	☐
5	Việc sử dụng HSHT giúp tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường	☐	☐
6	Sự thay đổi của học sinh chưa thực sự rõ nét	☐	☐

III. Ý kiến khác của phụ huynh

.....

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý phụ huynh!

Phụ lục 8. CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ KHI THỰC NGHIỆM

1. Rubric đánh giá tổng kết HSHT

Rubric đánh giá tổng kết HSHT

HS được đánh giá:.....

Lựa chọn mức độ phù hợp với hồ sơ của bạn và đưa ra lời bình luận

Tiêu chí	Mức độ			Lời bình luận
	3	2	1	
- Hình thức HSHT	- Sắp xếp khoa học, gọn gàng - Bố cục đẹp mắt	- Sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp - Bố cục hợp lí	- Sắp xếp lộn xộn, chưa khoa học - Bố cục chưa mạch lạc	
- Nội dung HSHT	- Các loại HSHT có đầy đủ và phong phú - Nội dung sản phẩm thể hiện tốt mục tiêu	- Có đủ các loại HSHT - Nội dung từng sản phẩm đạt được mục tiêu	- Chưa đầy đủ các loại HSHT - Nội dung sơ sài, chưa đạt được theo mục tiêu	
Năng lực xây dựng HSHT	Tự xây dựng và sắp xếp HSHT một cách sáng tạo	Có sự hỗ trợ của GV, HS trong xây dựng và sắp xếp	GV, HS hướng dẫn tỉ mỉ việc xây dựng và sắp xếp HSHT	
Nhận xét chung				

Ngày..... tháng.... năm.....
Người góp ý
.....

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

2. Phiếu tự đánh giá

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ

Em hãy sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự đánh giá HSHT của mình

Họ tên.....
Lớp 8.....

STT	TIÊU CHÍ	XUẤT HIỆN	KHÔNG XUẤT HIỆN
01	Trang bìa		
02	Trang giới thiệu thông tin, ảnh		
03	Mục tiêu của HSHT		
04	Các phiếu học tập chủ đề: - Phiếu tìm hiểu tri thức Ngữ văn - Phiếu khái quát văn bản - Phiếu tìm hiểu chi tiết văn bản - Phiếu học tập phần Luyện tập		
05	Vi deo: - Video đọc diễn cảm văn bản - Video ghi lại bài nói		
06	Tranh vẽ một chi tiết trong văn bản		
07	Sơ đồ tư duy về nội dung nghệ thuật các văn bản, chủ đề		
08	Poster: - Poster về chân dung nhân vật - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm		
09	Các bài kiểm tra		

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

Phiếu HS tự đánh giá

Tự đánh giá mức độ phù hợp với hồ sơ của mình và đưa ra lời bình luận

Họ tên.....

Lớp 8.....

Tiêu chí	HS tự xếp loại				Biểu cảm	Lời bình luận
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt		
- Hình thức HSHT					   	
- Nội dung HSHT					     	
Năng lực xây dựng HSHT					     	
Nhận xét chung						

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

3. Phiếu đánh giá đồng đẳng

Phiếu đánh giá đồng đẳng

Lựa chọn mức độ phù hợp với hồ sơ của bạn và đưa ra lời bình luận

Tên HS được đánh giá:.....

Nhóm đánh giá:.....

Tiêu chí	HS tự xếp loại				Biểu cảm	Lời bình luận
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt		
- Hình thức HSHT					   	
- Nội dung HSHT					     	
Năng lực xây dựng HSHT					     	
Nhận xét chung						

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

4. Phiếu đánh giá của GV

Phiếu GV đánh giá

Tên HS được đánh giá:.....

Tiêu chí	HS tự xếp loại				Biểu cảm	Lời bình luận
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt		
- Hình thức HSHT					😊 😊 😊 😊 😞 😞	
- Nội dung HSHT					😊 😊 😊 😊 😞 😞	
Năng lực xây dựng HSHT					😊 😊 😊 😊 😞 😞	
Nhận xét chung						

“Không có giới hạn cho sự hoàn thiện cá nhân”
- Cristiano Ronaldo-

Ngày..... tháng.... năm.....
GV
.....

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn

5. Phiếu phối hợp phụ huynh đánh giá và báo cáo.

PHIẾU PHỐI HỢP PH ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

Tên HS được đánh giá:.....

Tiêu chí	Xếp loại của GV	Ý kiến của PH		Bình luận	Biểu cảm
		Đồng ý	Ý kiến khác		
- Hình thức HSHT					😊 😊 😊 😊 😊 😊
- Nội dung HSHT					😊 😊 😊 😊 😊 😊
Năng lực xây dựng HSHT					😊 😊 😊 😊 😊 😊
Nhận xét chung					😊 😊 😊 😊 😊 😊

“Trong mắt bố/mẹ con là đứa trẻ tuyệt vời nhất trên thế giới”

Ngày..... tháng.... năm.....
PHHS
.....

Cô giáo Vi Thị Hoa- TH&THCS Lê Quý Đôn